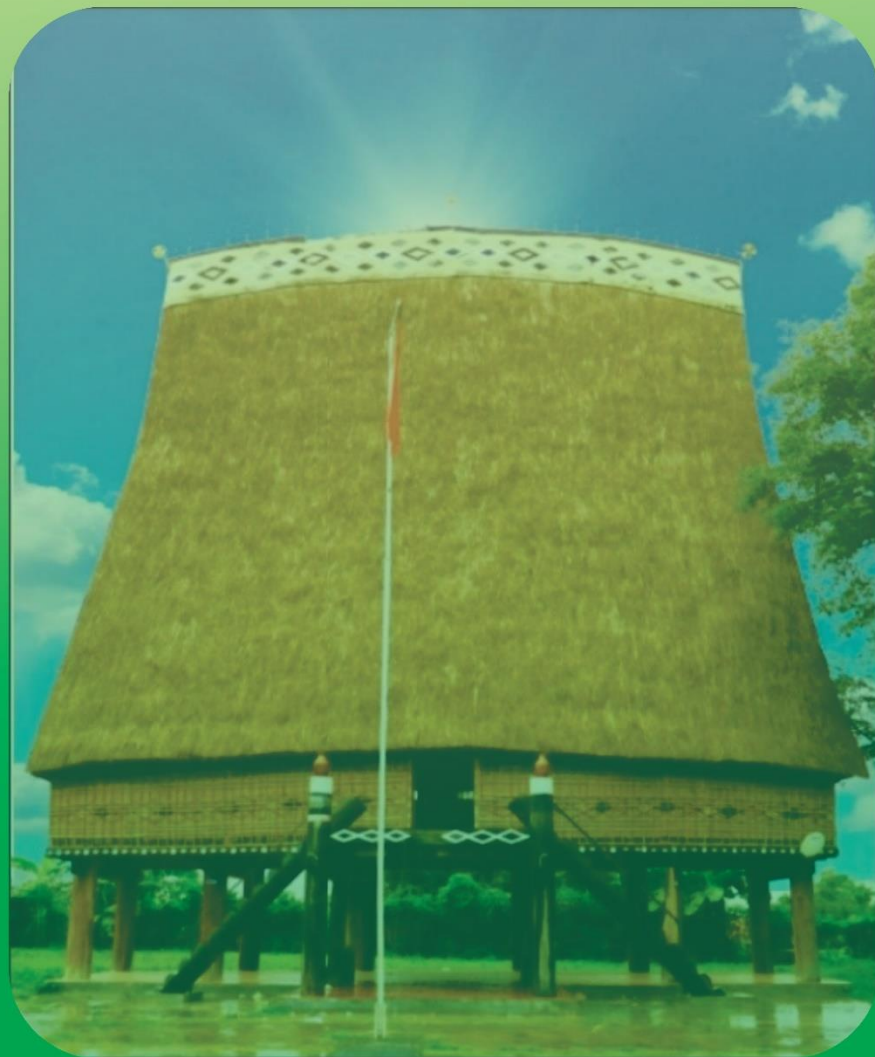




TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH KON TUM *Lớp 8*



TS. Đoàn Thành Nhân (Tổng Chủ biên)
Phan Đức, Phan Thị Tú Uyên, Nguyễn Thị Nhung, Y Cảnh, Võ Thị Hiền, Đặng Thị Thanh Sương,
Nguyễn Vũ Ngọc Huy, Trần Thuỳ Uyên, Vũ Tuấn Anh, Trần Quốc Vương, Nguyễn Thị Nga, Phan Anh Khánh

TÀI LIỆU

Giáo dục địa phương

TỈNH KON TUM

Lớp 8

Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Ở lớp 6, lớp 7, các em đã dần làm quen với cách thức chuyển tải những nội dung cơ bản về văn hóa, lịch sử địa phương mình, dần quen với cấu trúc của Tài liệu giáo dục địa phương.

Cuốn Tài liệu lớp 8, các em sẽ tiếp tục khám phá những điều tuyệt vời có ngay xung quanh chúng ta, ngay nơi mình đang sinh sống. Tương tự như Tài liệu lớp 6, lớp 7, Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Kon Tum lớp 8 có 09 chủ đề, các em có cơ hội tìm hiểu trên các lĩnh vực về văn hóa, lịch sử truyền thống, về địa lí, kinh tế, hướng nghiệp, về chính trị - xã hội, môi trường.

Mỗi chủ đề là những nội dung cốt lõi, được chất lọc và thiết kế, trình bày qua bốn hoạt động: Mở đầu, Kiến thức mới, Luyện tập và vận dụng. Cấu trúc này phù hợp với khả năng lĩnh hội kiến thức cũng như thuận tiện cho việc tổ chức các tiết trải nghiệm, cùng với các môn học và hoạt động giáo dục khác phát huy năng lực của mỗi học sinh.

Hi vọng Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Kon Tum lớp 8 sẽ mang đến cho các em những nội dung hấp dẫn, giúp các em có cơ hội vận dụng những kiến thức, kĩ năng được học góp phần xây dựng vùng đất Kon Tum ngày càng giàu đẹp.

Chúc các em có những giờ học thật vui và ý nghĩa!

Các em hãy giữ gìn, bảo quản sách để dành tặng cho học sinh lớp sau nhé!

Mục lục

Chủ đề 1.

Trích đoạn sử thi Xơ-đăng.....5

Chủ đề 2.

Kon Tum từ thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX.....14

Chủ đề 3.

Học hát bài: Dệt vải (dân ca Ba-na) giới thiệu công chiêng Tây nguyên.....21

Chủ đề 4.

Nghệ thuật trang trí trong đời sống của một số dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum27

Chủ đề 5.

Thổ nhưỡng, sinh vật tỉnh Kon Tum.....34

Chủ đề 6.

Một số mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở Kon Tum...44

Chủ đề 7.

Phòng, chống bạo lực gia đình ở tỉnh Kon Tum.....51

Chủ đề 8.

Giải pháp bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa ở tỉnh Kon Tum.....57

Chủ đề 9.

Thực trạng ô nhiễm môi trường và các biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường ở tỉnh Kon Tum.....63

Hướng dẫn sử dụng tài liệu

Yêu cầu cần đạt

Nêu yêu cầu cần đạt về năng lực và phẩm chất của học sinh sau khi học.



Mở đầu

Giới thiệu, cung cấp một số hình ảnh hoặc thông tin, xây dựng tình huống, nội dung liên quan đến chủ đề,... nhằm tạo hứng thú và định hướng các hoạt động học tập tiếp theo.



Kiến thức mới

Cung cấp thông tin và hướng dẫn học sinh tìm hiểu, hình thành kiến thức, năng lực, phẩm chất ở các nội dung của chủ đề.



Luyện tập

Kiểm tra, đánh giá hoạt động nhận thức của học sinh, bao gồm các câu hỏi, bài tập, yêu cầu thực hành,... để củng cố những nội dung được thể hiện ở phần kiến thức mới.



Vận dụng

Bao gồm câu hỏi, bài tập yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để nhìn nhận, đánh giá, giải quyết vấn đề thực tiễn liên quan đến chủ đề

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Nhận biết được một số yếu tố của sử thi Xơ-đăng (không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, ngôn ngữ,...).
- Hiểu và phân tích được một số chi tiết tiêu biểu; phân tích được đặc điểm nhân vật; hiểu ý nghĩa của một đoạn trích sử thi Xơ-đăng.
- Đồng cảm với ước mơ về một cuộc sống no đủ, hạnh phúc và khát vọng chế ngự cái ác, cái xấu của người Xơ-đăng xưa.



Mở đầu

Kon Tum được biết đến là miền đất huyền thoại với những nét văn hóa riêng (cồng chiêng, rượu cần, nhà rông,...); với những giá trị lịch sử, văn hóa vật thể và phi vật thể lâu đời của đồng bào các dân tộc thiểu số (Ba-na, Xơ-đăng,...).

Trong kho tàng văn hóa của đồng bào Kon Tum, không thể không nhắc đến sử thi. Dưới mái nhà rông, bên ánh lửa bập bùng, những bản trường ca trầm hùng vang lên bằng hình thức kể, diễn xướng. Đời sống sinh hoạt lao động và ước mơ khát vọng về một cuộc sống no đủ, an lành của người dân tộc thiểu số từ thuở sơ khai được tái hiện chân thực, rõ nét.

Sử thi Xơ-đăng xây dựng hình ảnh người anh hùng lí tưởng với vẻ đẹp toàn diện, luôn giúp đỡ bà con trong lao động và sẵn sàng chiến đấu chống lại quỷ thần, chống lại cái ác, bảo vệ dân làng.



Kiến thức mới

1. Sử thi (anh hùng ca) là tác phẩm tự sự dân gian có quy mô lớn, sử dụng ngôn ngữ có vần, nhịp, xây dựng những hình tượng nghệ thuật hoành tráng hào hùng để kể về một hoặc nhiều biến cố lớn (chiến tranh, công cuộc chinh phục thiên nhiên,...) diễn ra trong đời sống cộng đồng của cư dân thời cổ đại.

2. Đến nay, ở Kon Tum đã có trên 100 sử thi Xơ-đăng và trên 60 sử thi Ba-na được phát hiện, hơn một phần ba trong số đó đã được ghi chép bằng chữ viết

của các dân tộc thiểu số, được dịch ra tiếng Việt và xuất bản. Sử thi ở Kon Tum đa số được kể bằng văn xuôi xen lẫn những đoạn văn vần, với phong cách ngôn từ hồn nhiên, chất phác.

3. Sử thi Xơ-đăng ở Kon Tum là sử thi của dân tộc Xơ-đăng nhóm Tơđrá, gồm hơn 100 câu chuyện liên hoàn. Nội dung chủ yếu xoay quanh nhân vật Dăm Duông, với các câu chuyện: *Dăm Duông ở trên trời, Dăm Duông bị bắt làm tôi tớ, Dăm Duông làm thủ lĩnh, Dăm Duông đi theo thần Tung Gur, Dăm Duông làm nhà rông, Dăm Duông cứu nàng Bar Mă, Dăm Duông hóa cọp, Dăm Duông trong lốt ông già, Măng Lăng vu cho Duông ăn cắp trâu, Ông Gleh làm lễ bỏ mả cho Duông,...* Sử thi Xơ-đăng ca ngợi Duông - một vị anh hùng khỏe đẹp, có tâm hồn cao thượng, biết thương yêu, hy sinh vì sự tồn tại và phát triển của cộng đồng với những phẩm chất như ý chí, nghị lực, lòng dũng cảm, vươn lên vì khát vọng cao cả của người anh hùng. Duông là nhân vật lý tưởng, là niềm tự hào của người Xơ-đăng.

4. Giới thiệu tác phẩm sử thi *Duông ở trên trời*.

Sử thi *Duông ở trên trời* (Duông ôi Plêng lăng) là một trong 100 sử thi của người Xơ-đăng, được ông Võ Quang Trọng (Viện trưởng Viện Nghiên cứu văn hóa dân gian) sưu tầm; ông A Jar (làng Pleidôn, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum) ghi lại bằng chữ viết và dịch sang tiếng Việt; nghệ nhân hát kể là ông A Ar (làng Kon Gu 1, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà).

Đoạn trích *Dăm Duông đánh Hơ Mă Tơ Năng cứu dân làng* được trích từ sử thi *Duông ở trên trời* in trong *Kho tàng sử thi Tây Nguyên* của Viện Nghiên cứu Văn hóa Việt Nam.

Tóm tắt:

Ông Gleh có bốn con trai là Dăm Rok, Dăm Gap, Dăm Duông, Dăm Diă và hai con gái là Hla Rơ Kong, Bia Mah. Trong bốn người con trai ấy thì Duông là con thứ ba. Duông có tính tình hiền lành, hiếu thảo nên được ông nội là Tơ Roh, vị thần sấm sét, đón lên trời nuôi từ lúc còn nhỏ. Ông Tơ Roh truyền hết mọi phép thuật cho Duông với mong muốn Duông sẽ cai quản thế gian và giúp đỡ mọi người. Duông có thể tự biến mình thành ông già rồi lại thành đứa trẻ, lại cũng có thể thành cô gái. Duông có thể làm trời quang bỗng tối sầm, mưa như trút, nước sông tràn đầy. Chàng cũng có thể làm cho mưa tạnh, sông suối như cũ. Duông còn có tài bắn cung, trăm phát trăm trúng.

hi đã trưởng thành, Duông được ông nội cho đi chơi ở chốn trần gian. Chàng quen biết và kết thân với Bar Mă, con gái thần nước Glang Jri. Mỗi nhân duyên giữa Duông và Bar Mă được thần Tơ Roh và mọi người chấp thuận. Một đám cưới thật to được tổ chức.

Ông Tơ Roh quyết định cho vợ chồng Duông làm nhà bên ngọn núi cao để ở riêng. Vợ chồng Duông chăm chỉ phát cây, đốt rẫy, làm nương. Nhờ ông nội Tơ Roh và bác Wek cho giống lúa thần nên đến mùa, vợ chồng Duông bội thu.

Ông Gleh và các anh em của Duông muốn có giống lúa mới. Họ mang giống cũ đến nhà Duông để đổi. Duông đã tự mang giống lúa mới đến trả giúp cha. Mùa ấy, nhà ông Gleh thóc lúa đầy nhà, đầy kho. Ông Gleh tổ chức lễ cúng Yang, tế thần linh, cảm tạ trời đất vì mùa màng tươi tốt. Tiếng đồn về giống lúa mới của Duông truyền đi khắp nơi. Không những giúp đỡ người dân trong làng, Duông còn sẵn sàng đi sang làng bên trả giúp dân làng giống lúa tốt, khắp nơi được mùa, ai nấy đều hân hoan, mừng vui.

Tin đồn về Duông đem giống lúa mới giúp bà con khắp nơi và tin ông Gleh cúng Yang đến tai Hơ Mã Tơ Nang, quỷ thần trên núi. Hăn ghen tức rủ em là Hơ Mã Jâng Kông đến đánh Duông. Cuộc chiến diễn ra rất dữ dội. Nhờ sự giúp sức của ông nội Tơ Roh và các anh em, Duông đã chiến thắng. Từ đó, anh em Duông và dân làng sống hạnh phúc, ấm no.



Hình 1.1: Nghệ nhân hát kể sử thi A Ar
(Ảnh: Gia đình cung cấp)



Hình 1.2: Nghệ nhân dịch sử thi A Jar
(Ảnh: Vĩnh)

Độc văn bản

DẶM DUÔNG ĐÁNH HƠ MÃ TƠ NANG CỨU DÂN LÀNG ⁽¹⁾

(Trích "Duông ở trên trời" - Sử thi Xơ-đăng)

Chuẩn bị

- Trình bày những hiểu biết của em về đời sống, văn hóa, phong tục của người Xơ-đăng.

- Em hãy kể tên các thể loại văn học dân gian ở địa phương Kon Tum mà em biết?

- Em đã từng nghe kể/ xem/đọc sử thi chưa? Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về thể loại ấy.

Trải nghiệm cùng văn bản

Ông Gleh tổ chức lễ tế Yang ⁽²⁾, cúng thần linh. Ông Gleh gióng lên một hồi trống mời cả dân làng, gọi hết con cháu tụ tập đông đủ để vào cuộc vui tế lễ thần linh, cầu xin thần núi, thần sấm sét cho mọi người sức khỏe. Ông Gleh cũng cầu xin các đấng thần linh luôn giúp đỡ dân làng có được nhiều lúa gạo, hạt kê, xin cho các cặp vợ chồng sống hạnh phúc, biết dạy con cái ngoan ngoãn, người già sống lâu.

Dặm Duông và Ba Mã cũng đến tham gia lễ tế thần linh. Họ nghe rõ lời khẩn của ông Gleh:

« Ở Yang núi cao! Hỡi thần Tơ Roh ở trên trời, hãy nghe lời tôi khẩn. Mong các thần linh cho tôi sống lâu, cho sức khỏe dồi dào; mong các thần linh ban cho con cháu tôi trí tuệ sáng láng, biết chăm chỉ làm ăn, biết cư xử tốt với mọi người. Bây giờ tôi dâng thần linh lễ tế. Tôi đã gọi mời tất cả dân làng, tất cả con cháu tụ tập về đây để chung vui với tôi coi như một ngày hội. »

(...) Tin đồn về ông Gleh làm lễ ăn trâu, tế Yang bay đi khắp nơi, tới tai gã Hơ Mã Tơ Nang, quỷ thần trên núi cao. Hăn ghen tức bảo:

- Thằng Duông à, mày hãy coi chừng ta đây. Mày ỷ có tài giúp đỡ dân làng, được mọi người nể phục. Mày hãy đợi đó. Rồi đây, hai ta sẽ so tài thử sức xem sao? Rồi coi, mày giỏi giang cỡ nào?

Hơ Mã Tơ Nang sửa soạn dây ná, mũi tên để sẵn sàng đánh nhau với Duông. Tên Hơ Mã Tơ Nang có đôi mắt đỏ ngầu. Em trai hăn là Hơ Mã Jâng Kông, râu ria lởm chởm. Hơ Mã Tơ Nang đe dọa:

- Duông ơi, mày hãy chờ xem, nhất định bọn ta sẽ đánh cái làng của cha mẹ mày cho tan tành. Rồi xem dân làng của mày có còn vui nữa không. Mày chờ xem nhé! Ta đang làm ná, mũi tên ta có sẵn. Cứ một trăm mũi tên ta bắn trúng một trăm ngàn người, hai trăm mũi tên ta sẽ bắn chết hai trăm ngàn người. Thế mới biết ta đây Hơ Mả Tư Nâng, Hơ Mả Jâng Kông tài giỏi như thế nào. Người hãy chờ đấy!

Việc Hơ Mả Tư Nâng chuẩn bị mọi thứ để đi đánh nhau với Duông không qua được mắt của Glang Jri (cha vợ của Duông). Ông bảo vợ chồng Dăm Duông cần có sự chuẩn bị kéo chúng bắn trộm.

Dăm Duông về làng báo tin:

- Ở mẹ, ở cha ơi! Hãy nói cho tất cả dân làng mình luôn luôn đề phòng bọn giặc Hơ Mả Tư Nâng, Jâng Kông muốn đánh, giết chúng ta bằng ná, bằng tên.

Duông đi dặn dò mẹ, anh em, bà con dân làng, mỗi người phải biết tự lo cho mình.

Nghe tin này, dân làng các vùng nơm nớp lo sợ.

Dăm Duông nói với Dăm Gap, anh trai của mình và dân làng về cách để không trúng tên của giặc, mọi người đều làm theo. Đó là lấy nước thiêng từ ống nứa, mang theo bên mình, tên của quỷ thần sẽ không trúng được.

Quỷ thần Hơ Mả Tư Nâng, Jâng Kông leo lên cây khô chết đứng, đem theo cây ná nhỏ. Cây cung chỉ có hai gang, mỗi bên một gang, có dây ná bằng đồng. Chúng mang theo rất nhiều mũi tên. Từ trên cây cao, Hơ Mả Tư Nâng nhìn thấy mặt trời bỗng nhiên tối sầm trong phút chốc. Hăn nói:

- Nguy rồi, Jâng Kông... Không chắc gì thắng nổi đâu.

- Biết làm thế nào được. Dù sao cũng phải bắn thôi. Kìa kìa, ta sẽ bắn dân làng ông Gleh.

Hơ Mả Tư Nâng kéo dây ná lên ngấm vào dân làng của ông Gleh, lấy cò, mũi tên bay vèo lên, không trúng người nào. Gã kéo dây nỏ một lần nữa, mũi tên không bay tới đích. Bắn bao nhiêu mũi tên, không trúng một mũi nào. Các cô gái vẫn đi lại bình thường, các chàng trai vẫn đi chơi như mọi khi. Những mũi tên liên tiếp bay qua trên đầu, dưới đất, bên phải, bên trái nhưng không trúng một ai. Hăn lo sợ và không thể tin là mình bị thất bại. Hăn tiếp tục giương ná

bắn về dân làng xứ Nur Lao thì nghe tiếng kêu la:

- Ôi... Đau quá... Đau quá...!

Dăm Duông ở nhà mình nhìn xuống thấy tất cả, chàng kêu lên với vợ:

- Ôi, nguy rồi. Mối nguy đã đến. Nàng hãy nhìn xuống dân làng của xứ Nur Lao kia! Bọn ác quỷ sẽ giết chết họ mất.

Không chần chừ, Dăm Duông xách gươm, khiên, cung tên bay bổng lên trời. Hơ Mả Tư Nâng giương cung nhắm vào Dăm Duông nhưng không ngăn cản được chàng. Chàng bay thẳng đến chỗ Hơ Mả Tư Nâng nhanh như một cơn gió. Anh em Hơ Mả Tư Nâng dồn Dăm Duông vào giữa vòng vây của cung tên. Duông bình tĩnh chống trả. Chàng nghiêng người bên trái, nghiêng người bên phải để tránh tên. Khi hai bên giáp mặt, họ xông vào nhau. Duông dùng gươm tấn công, những đường gươm sắc bén nhắm thẳng vào kẻ thù. Tiếng gươm, tiếng khiên chạm vào nhau loảng xoảng. Cuộc chiến diễn ra càng lúc càng ác liệt.



Hình 1.3: Tranh minh họa-Ngọc Huy

Cuộc chiến làm kinh động đến ông Tư Roh. Từ trên trời cao, ông Tư Roh rêu rĩa xồm xoàm kêu lên:

- Ôi! Cái thằng Hơ Mả Tư Nâng đánh cháu ta một cách vô cớ.

Ông Tư Roh nói với vợ:

- Mình hãy giúp tôi thổi lò để tôi rèn mũi tên giúp Dăm Duông đánh lại bọn chúng.

Bỗng nhiên, những tia lửa lóe lên từ trên trời cao rồi lao xuống. Đó là những

mũi tên sắt của ông bà Tư Roh bắn xuống đất. Trong phút chốc, nhà Hơ Mã Tư Nâng biến thành tro bụi.

Trong lúc đó, Dăm Duông vẫn vật nhau với hai anh em Hơ Mã Tư Nâng và Jâng Kông. Cả ba vật lộn, lật sấp, lật ngửa. Họ đánh nhau rất dữ dội.

Thấy vậy, ba anh em Dăm Gap, Dăm Diă, Dăm Rok cùng phóng lên. Bốn anh em Dăm Duông chiến đấu quyết liệt với Hơ Mã Tư Nâng và Jâng Kông. Cuối cùng, Hơ Mã Tư Nâng và Jâng Kông rơi xuống sông, bị cá sấu ăn thịt.

Sau khi tiêu diệt quý Hơ Mã Tư Nâng, tiếng tăm của Duông vang lừng khắp nơi. Người ta coi Duông như một vị anh hùng. Và cũng từ đó, bà con dân làng có cuộc sống ấm êm, hạnh phúc. Mọi người lo làm ăn, việc gì cũng thành thạo. Họ có được của ăn, của để, đời sống ấm no.

Những người con trai của ông Gleh giờ đã có cặp có đôi.

Dăm Gap lấy nàng Rang Hơ Long

Dăm Duông đã lấy nàng Bar Mã từ lâu

Dăm Diă với Bia Bar Yang

Dăm Rok chung nhà với Kơ Pung Dar Yang xinh đẹp.

(Trích "Duông ở trên trời" - "Kho tàng sử thi Tây Nguyên" - NXB Khoa học Xã hội, tr 430 - 439)

Chú thích: (1) Nhan đề đoạn trích do ban biên soạn đặt

(2) Yang: trời.

Suy ngẫm và phản hồi

- 1. Tóm tắt ngắn gọn các sự việc chính của đoạn trích. Từ đó, xác định thời gian, không gian của câu chuyện.
- 2. Em hãy mô tả lễ cúng Yang của ông Gleh và cho biết ý nghĩa của sự việc ấy.
- 3. Em có nhận xét gì về nhân vật Hơ Mã Tư Nâng?
- 4. Tìm hiểu về vẻ đẹp của nhân vật Dăm Duông trong cuộc chiến với Hơ Mã Tư Nâng:

Sự việc	Thái độ và hành động của Duông	Nhận xét	Vẻ đẹp của nhân vật Dăm Duông
- Khi nghe tin Hơ Mã Tư Nâng chuẩn bị đánh dân làng			
- Khi nhìn thấy Hơ Mã Tư Nâng bắn dân làng xứ Nur Lao			
- Khi đánh nhau với Hơ Mã Tư Nâng			

5. Chỉ ra và nêu nhận xét những nét đặc sắc về nghệ thuật của đoạn trích.

6. Đoạn trích thể hiện ước mơ gì của người Xơ-đăng xưa? Theo em, những ước mơ ấy ngày nay còn có giá trị không? Vì sao?



Thực hành đọc hiểu:

(...) với ông Tư Roh Duông là đứa cháu nội ngoan ngoãn, sáng dạ, có lòng nhân ái, luôn biết yêu thương và giúp đỡ người khác. Do vậy, ông mới truyền cho Duông nhiều phép màu với mong muốn Duông sẽ mang lại cuộc sống no đủ, bình an cho dân làng.

Ông Tư Roh truyền cho Duông thuật biến hóa. Duông muốn hóa mình thành trẻ nhỏ sẽ thành trẻ nhỏ, chàng muốn hóa thành người lớn sẽ thành người lớn, chàng muốn hóa thành cô gái sẽ thành cô gái, chàng muốn hóa thành người già sẽ thành người già.

Duông muốn hóa mình thế nào sẽ thành như thế nấy.

Ông Gleh đến thăm, ngồi trên ghế, đang nói chuyện với Duông, bỗng nhiên Duông biến mất đâu, rồi có một con chó nhỏ đứng ngay đó.

Ông Gleh chợt hiểu và mỉm cười:

- Chà! Con trai ta giỏi thật. Con hóa mình thế này thế nọ đều được cả.

(...) Được gặp cha, Dăm Duông rất vui. Dăm Duông đi bưng một cái ghè rượu ra, mở miệng ghè rồi đổ nước vào để uống mừng cha đến thăm. Ghè rượu nhỏ chỉ bằng ngón tay cái, cây cần hút bằng vàng, nhỏ bằng sợi dây chỉ và dài khoảng một hơ - gã ⁽¹⁾. Họ uống mãi rượu vẫn không cạn.

(Trích Duông ở trên trời - Sử thi Xơ-đăng)

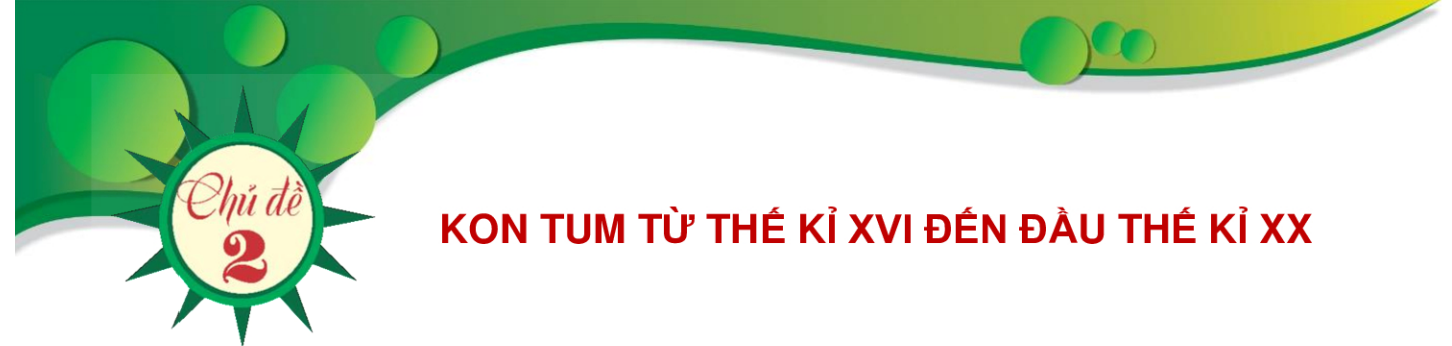
1. Vì sao Dăm Duông lại được ông nội (thần Tơ Roh) truyền phép thuật?
2. Trong đoạn trích trên, Duông thể hiện rõ những tài năng và phẩm chất nào?
3. Đặc điểm nghệ thuật của sử thi Xơ-đăng được thể hiện như thế nào qua đoạn trích?
4. Chi tiết: «ghè rượu nhỏ chỉ bằng ngón tay cái, cây cần hút bằng vàng nhỏ bằng sợi dây chỉ, uống mãi rượu vẫn không cạn » khiến em liên tưởng đến chi tiết nào trong truyện cổ tích "Thạch Sanh"?
5. Trong đoạn trích, em ấn tượng với chi tiết nào nhất? Vì sao?



Vận dụng

1. Tưởng tượng em được gặp gỡ với một trong các nhân vật của truyện. Hãy kể cho các bạn nghe cuộc gặp gỡ ấy.
2. Vẽ tranh về một nhân vật hoặc về một sự kiện trong truyện và chia sẻ sản phẩm với thầy/cô, bạn bè, người thân của em.
3. Mở rộng hiểu biết về sử thi Tây Nguyên bằng cách tìm đọc thêm các truyện khác: *Duông đội lốt ông già*, *Duông sống với thần Tung Gur*, *Duông làm thủ lĩnh*,...

(1)hơ gã: đơn vị đo chiều dài, khoảng 45 cm.



KON TUM TỪ THẾ KỈ XVI ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Khái quát được nét chính về tình hình Kon Tum từ thế kỉ XVI đến trước khi bị thực dân Pháp xâm chiếm.
- Biết được quá trình xâm chiếm và đặt ách cai trị của thực dân Pháp ở Kon Tum.
- Biết được những chính sách cai trị của thực dân Pháp và tác động của chính sách đó đối với Kon Tum.
- Biết sử dụng và khai thác thông tin của một số loại tư liệu lịch sử để giới thiệu lịch sử Kon Tum từ thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX.
- Nhận thức được bản chất của chủ nghĩa thực dân, từ đó biết yêu cái thiện, căm ghét cái ác, bất công, cướp bóc; biết bảo tồn nét đẹp trong văn hóa.



Mở đầu

Từ thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX Kon Tum có nhiều thay đổi. Em có biết về tình hình Kon Tum từ thế kỉ XVI đến trước khi bị thực dân Pháp xâm chiếm không? Quá trình xâm chiếm và đặt ách cai trị của thực dân Pháp ở Kon Tum ra sao? Thực dân Pháp tiến hành chính sách cai trị gì ở Kon Tum? Chính sách đó có tác động như thế nào đối với Kon Tum? Chủ đề này sẽ giải đáp cho các em những câu hỏi đó.

Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về tình hình Kon Tum từ thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX.



Kiến thức mới

I. KON TUM TỪ THẾ KỈ XVI ĐẾN TRƯỚC KHI THỰC DÂN PHÁP XÂM CHIẾM

Vào thế kỉ XVI, Kon Tum vốn đã được sáp nhập vào lãnh thổ của Đại Việt. Tuy nhiên, triều đình Đại Việt chưa thực sự thiết lập quyền kiểm soát ở vùng

đất này.

Trước khi bị Pháp xâm chiếm, đồng bào tại chỗ Kon Tum vẫn ở giai đoạn cuối của xã hội nguyên thủy, đơn vị xã hội cơ bản là làng. Mỗi làng mang tính độc lập riêng biệt, do một chủ làng là người có uy tín nhất trong làng đứng đầu. Mọi người trong làng có sở hữu chung về đất đai, tài nguyên,...

Hoạt động kinh tế chủ đạo của đồng bào các dân tộc Kon Tum là nông nghiệp, canh tác trên nương rẫy với phương thức phát, đốt, chọc, tria. Họ sử dụng các công cụ thô sơ như: dao, gậy chọc lỗ, rìu, rựa,... Ngoài ra, đồng bào còn chăn nuôi gia cầm, gia súc với quy mô nhỏ. Nghề rèn, mộc, làm gốm, kéo sợi,... được hầu hết đồng bào tại chỗ duy trì. Người dân Kon Tum tiến hành trao đổi, mua bán với hình thức trao đổi hiện vật với các vùng lân cận. Hàng hóa họ bán gồm các sản vật từ núi rừng như: sáp ong, trầm hương, măng,... Hàng hóa họ thường mua là muối, đường, chỉ trắng, rìu,... Nhìn chung, kinh tế cổ truyền của đồng bào các dân tộc Kon Tum có công cụ sản xuất thô sơ, phương thức sản xuất đơn giản và còn mang nặng tính "tự cung, tự cấp".



Hình 2.1. Một số công cụ lao động sản xuất của đồng bào dân tộc tại chỗ Kon Tum
(Từ trái qua phải: Cuốc gỗ, cuốc sắt, gậy chọc lỗ)
(Ảnh: Đào Thế Trại)

Giao thông đi lại chủ yếu bằng đường bộ và đường thủy (bè, thuyền độc mộc,...).

Đời sống tinh thần của người dân Kon Tum phong phú, mang sức sống cộng đồng bền chặt, mang đặc trưng tộc người. Một số lễ hội phổ biến như: lễ mừng lúa mới, lễ mừng nhà rông,... Tuy nhiên, nhiều phong tục lạc hậu vẫn tồn tại khá phổ biến như: cúng ốm đau, thuốc thư, hôn nhân cận huyết, tảo hôn,...

Công giáo xuất hiện ở Kon Tum vào giữa thế kỉ XIX. Các trung tâm truyền giáo ra đời sớm ở Kon Tum gồm có: Kon Kơ Xâm (nay thuộc xã Hà Tây, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai), Plei Rơhai (nay thuộc phường Lê Lợi, thành phố Kon

Tum), Kon Trang (nay thuộc xã Đăk La, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum).

Lớp người Kinh đầu tiên từ các tỉnh đồng bằng như Bình Định, Quảng Nam, Quảng Ngãi,... chính thức lên cư trú tại Kon Tum vào khoảng giữa thế kỉ XIX. Từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX, số người Kinh lên Kon Tum ngày càng nhiều, lập nên các làng như: Tân Hương (nay thuộc phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum), Phương Quý (nay thuộc xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum), Phương Hòa (nay thuộc phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum),... Sự xuất hiện các làng người Kinh đã góp phần làm biến đổi bộ mặt kinh tế, văn hóa, xã hội ở Kon Tum.

Đóng vai một nhà nghiên cứu lịch sử "nhí", em hãy giới thiệu cho người thân và bạn bè những nét khái quát về tình hình Kon Tum từ thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX.

II. THỰC DÂN PHÁP XÂM CHIẾM VÀ ĐẶT ÁCH CAI TRỊ Ở KON TUM

1. Thực dân Pháp xâm chiếm Kon Tum

Để xâm chiếm Kon Tum, thực dân Pháp đã kết hợp nhiều thủ đoạn.

Trước hết, thông qua các nhà truyền giáo, thực dân Pháp lần lượt đưa người đến Kon Tum để thăm dò, nắm bắt tình hình, làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch chiếm đóng và khai thác. Sau đó, thực dân Pháp thực hiện thủ đoạn mị dân, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Mặt khác, chúng còn ra sức mua chuộc, dụ dỗ các tầng lớp trên trong vùng đồng bào các dân tộc tại chỗ.

Em có biết?

Nếu như Tây Nguyên được ví là "*nóc nhà của Đông Dương*" thì Kon Tum được xem như là "*cửa ngõ của Đông Dương*". Kon Tum là nơi duy nhất trên cả nước có chung đường biên giới với cả Lào và Campuchia. Vì thế, thực dân Pháp đánh giá Kon Tum là địa bàn quan trọng cần phải nắm giữ.

Sau khi thôn tính xong Nam Bộ (1867), thực dân Pháp đẩy nhanh việc xâm chiếm Tây Nguyên. Biện pháp chính yếu của thực dân Pháp khi xâm chiếm Kon Tum là tấn công bằng quân sự. Trong suốt thời gian dài chinh phục vùng đất Kon Tum, quân viễn chinh Pháp đã mở nhiều chiến dịch quân sự với pháo binh hỗ trợ, bộ binh đi kèm.

Mặc dù gặp phải sự kháng cự quyết liệt của nhân dân các dân tộc tỉnh Kon Tum, nhưng bằng nhiều thủ đoạn cùng với ưu thế về lực lượng nên đến năm 1899 quá trình chinh phục Kon Tum của thực dân Pháp đã hoàn thành, thực dân Pháp đã nắm được quyền cai trị trực tiếp ở Kon Tum.

Thực dân Pháp đã sử dụng biện pháp gì khi xâm chiếm Kon Tum?

2. Chính sách cai trị của thực dân Pháp ở Kon Tum

a. Chính trị

Để thiết lập chế độ cai trị trực tiếp, thực dân Pháp chính thức gạt triều đình nhà Nguyễn ra khỏi Tây Nguyên, cử viên Công sứ người Pháp đứng đầu tỉnh nắm toàn quyền cai trị đối với các dân tộc thiểu số tại chỗ. Đối với vùng người Kinh, có một viên quản đạo do triều đình Huế quản lý nhưng đặt dưới quyền của Công sứ Pháp. Nhiều đồn binh được xây dựng nhằm khống chế và cai quản cư dân trong vùng.

Chúng thi hành chính sách chia để trị, mua chuộc tầng lớp trên trong làng; tuyên truyền xuyên tạc, chia rẽ khối đoàn kết “Kinh-Thượng”.

Quân Pháp còn tiến hành nhiều cuộc càn quét vào các làng của đồng bào dân tộc mà chúng gọi là đi “đánh giặc Mọi”. Chúng đốt phá, cướp bóc nhằm “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.

Em có biết?

Ngày 09-02-1913, thực dân Pháp chính thức thành lập tỉnh Kon Tum, bao gồm đại lý hành chính Kon Tum tách ra từ Bình Định, đại lý hành chính Cheo Reo tách ra từ Phú Yên, đại lý hành chính Buôn Ma Thuột (Buôn Ma Thuột trước đó là một tỉnh riêng, nhưng đến năm 1913 giảm từ tỉnh xuống thành đại lý hành chính, sáp nhập vào tỉnh Kon Tum).

Thực dân Pháp đã sử dụng những chính sách cai trị gì ở Kon Tum? Những chính sách đó nhằm mục đích gì?

b. Kinh tế

Bằng nhiều thủ đoạn, thực dân Pháp ra sức chiếm đất của người dân để lập đồn điền trồng cây công nghiệp như: cà phê, cao su, bông, chè,... Chúng đặt ra các thứ thuế vô lí để bóc lột đồng bào như: thuế thân, thuế đầu thú,...

Em có biết?

Thuế đầu thú là thứ thuế đánh vào những người dân địa phương lúc đầu không chịu khuất phục, đã nổi dậy chống Pháp hoặc chạy vào rừng bất hợp tác với chính quyền thực dân, phong kiến. Sau đó, vì nhiều lí do (như khan hiếm lương thực, khí hậu khắc nghiệt, ốm đau,...) họ buộc phải quay trở về làng. Để được về làng hợp pháp, chính quyền thực dân bắt họ ra đầu thú và phải nộp khoản tiền gọi là thuế đầu thú.

Chúng còn bóc lột sức lao động của đồng bào bằng nhiều loại xâu. Mỗi năm người lao động Kon Tum bị bắt đi làm xâu từ ba đến bốn tháng. Họ làm những công việc rất nặng nhọc như: khai hoang đất đai, xây dựng đồn bốt, cầu đường,...



Hình 2.2. Tranh vẽ dân phu làm cầu cống, đường sá tại Kon Tum đầu thế kỉ XX (Ảnh: Đào Thế Trại)

Đọc thông tin và quan sát hình 2.2, hãy cho biết các hình thức bóc lột kinh tế của thực dân Pháp ở Kon Tum.

c. Văn hóa - giáo dục

Để dễ bề cai trị, thực dân Pháp thi hành chính sách ngu dân, hạn chế tối đa việc mở trường học. Trường lớp được mở chủ yếu dành cho con em tầng lớp cai trị và đào tạo nhân lực phục vụ bộ máy cai trị. Nội dung giảng dạy chủ yếu ca

tụng “công khai hóa” của người Pháp.

Chúng ngăn cản sự giao lưu văn hóa giữa các dân tộc trên địa bàn tỉnh; khuyến khích duy trì những hủ tục, mê tín dị đoan để mê hoặc đồng bào.

Chính sách văn hóa - giáo dục của thực dân Pháp ở Kon Tum nhằm mục đích gì?

3. Tác động của chính sách cai trị của thực dân Pháp đối với Kon Tum

Dưới ách cai trị của thực dân Pháp, đã làm cho người dân Kon Tum bị kìm kẹp về chính trị, sản xuất đình đốn, dân trí bị kìm hãm, văn hóa - xã hội lạc hậu, tài nguyên bị vơ vét. Đời sống đồng bào các dân tộc ở Kon Tum vô cùng khó khăn, nghèo đói. Trong điều kiện khốn khó đó, các loại dịch bệnh như: sốt rét rừng, kiết lỵ, lao phổi, đậu mùa,... hoành hành khủng khiếp.

Tuy nhiên, chính sách cai trị của thực dân Pháp cũng có mang lại một số nét thay đổi ở Kon Tum như: Giao thông đường bộ được mở mang, nhiều đường sá và cầu cống được thiết lập. Một số cây công nghiệp nhiệt đới có giá trị cao được du nhập vào Kon Tum như: cao su, cà phê,... Hệ thống chợ búa được hình thành và mở rộng. Một số công trình kiến trúc tôn giáo được xây dựng đến nay vẫn còn tồn tại như: Nhà thờ Chánh tòa hay còn gọi là Nhà thờ gỗ Kon Tum (nay nằm trên đường Nguyễn Huệ, thành phố Kon Tum).

Đời sống nhân dân Kon Tum dưới ách cai trị của thực dân Pháp như thế nào?



Hình 2.3. Nhà thờ gỗ Kon Tum
(Ảnh: Võ Thị Ngọc Ánh)

Luyện tập

1. Tóm tắt chính sách cai trị của thực dân Pháp đối với Kon Tum theo mẫu dưới đây:

Lĩnh vực	Chính sách cai trị	Tác động
Chính trị		
Kinh tế		
Văn hóa - giáo dục		

2. Em có suy nghĩ gì về các chính sách cai trị của thực dân Pháp ở Kon Tum?

Vận dụng

1. Hãy viết một lá thư cho người thân và kể lại giờ học lịch sử của em về Kon Tum từ thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX.

2. Giả sử em được thực hiện một cuộc phỏng vấn với một vài người dân sinh sống ở Kon Tum dưới ách áp bức của thực dân Pháp vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX. Hãy viết một câu em muốn hỏi nhất. Thảo luận với bạn về câu hỏi đó và ghi lại câu trả lời.

HỌC HÁT BÀI: DỆT VẢI (DÂN CA BA-NA) GIỚI THIỆU CỒNG CHIÊNG TÂY NGUYÊN

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Nhận biết giai điệu bài Dệt vải là dân ca Ba-na; hát đúng giai điệu và lời ca bài Dệt vải theo tiếng phổ thông. Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức khác nhau. Hát bài Dệt vải kết hợp gõ đệm bằng nhạc cụ; hát bài Dệt vải kết hợp với múa xoang.
- Nhận biết hình dáng, cấu tạo, âm sắc của cồng chiêng; biết sơ lược về hình thức trình diễn cồng chiêng.
- Tự hào về quê hương Kon Tum. Thực hiện được những việc làm phù hợp để góp phần bảo tồn và phát huy những nét đẹp văn hóa của quê hương mình.



Mở đầu



Hình 3.1. Nhà rông Kon Klor của người Ba-na, phường Thắng Lợi, Tp Kon Tum (Ảnh: Thanh Sương)



Hình 3.2. Nghề dệt thổ cẩm truyền thống của người Ba-na (Ảnh: Thọ Trần)

- Hát một bài dân ca của dân tộc thiểu số ở Kon Tum mà em biết. (Có thể hát bằng tiếng địa phương của em) và nêu nội dung bài hát.
- Nêu những hiểu biết của em về dân tộc Ba-na ở Kon Tum?



Kiến thức mới

HỌC HÁT BÀI DỆT VẢI¹

Dân ca Ba-na

Ký âm: Đặng Thị Thanh Sương

Phỏng dịch: Nhạc sĩ Đặng Kim Hưng

Vui tươi rộn ràng, trong sáng

Có sợi bông cô em dệt vải bông sợi
Vải dệt vải cô em Ba na tay thật
Hồi em ơi cô em Ba na váy đã dệt

bông tay em dệt vải, đây chần đắp hạt cườm long
khéo xe chỉ hình bông hoa, áo khăn đẹp xinh bạn cười khoe áo
xong mau mau cùng múa hát, áo đã dệt xong rộn ràng vui chân

lạnh, đây tấm áo cha ông năm xưa, đây tấm
mới, áo khăn đẹp xinh cho buôn làng thêm tươi, áo khăn đẹp
bước, tiếng chiêng rộn vang ta vui cùng hội làng, tiếng chiêng rộn

áo cha ông năm xưa.
xinh cho buôn làng thêm tươi. Em dệt vải kéo sợi xe
vang ta vui cùng hội làng.

chỉ cho mái nhà rông thêm vui, khắp nơi rộn ràng tiếng
cười ôi đêm nay buôn làng mở hội, ôi đêm nay buôn làng mở hội.

¹ Hiện nay bài Dệt vải - dân ca Ba-na còn được lưu truyền rộng rãi trong cộng đồng các dân tộc thiểu số tại Kon Tum như Xơ-đăng, Gia-rai, Gié - Triêng nhưng có dị bản về làn điệu, chủ đề và ca từ.

Bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc được thể hiện qua ngôn ngữ, phong tục, trang phục, các hoa văn thổ cẩm, chất liệu khuôn vải,... Từng đường nét, màu sắc, đều chứa đựng những hình ảnh, tâm tư tình cảm mang tính biểu tượng từ cuộc sống lao động, nó được khắc họa chặt lọc qua thời gian để lưu truyền cho các thế hệ con cháu.

Dệt vải là bài dân ca đặc sắc được lưu truyền rộng rãi trong cộng đồng người Ba na được cố nhạc sĩ Đặng Kim Hưng phỏng dịch. Bài hát có cấu trúc hai đoạn đơn, với giai điệu vui tươi trong sáng, lời ca mộc mạc, giáo dục học sinh biết yêu quý, trân trọng, tự hào những giá trị văn hóa truyền thống, thêm yêu quê hương, làng bản.

1. Tập hát từng câu kết hợp vỗ tay theo phách có trọng âm



2. Hát theo các hình thức:

Hát nối tiếp:

Nhóm 1: Có sợi bông cô em dệt vải.

Nhóm 2: Bông sợi bông tay em dệt vải.

Nhóm 1: Đây chần đắp hạt cườm long lanh

Nhóm 2: Đây tấm áo cha ông năm xưa. Đây tấm áo cha ông năm xưa.

Hát hòa giọng: Em dệt vải kéo sợi xe chỉ... ôi đêm nay buồn làng mở hội.
(Lời 2, lời 3 hát tương tự, học sinh thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên)

Nêu cảm nghĩ của em về lời ca và giai điệu của bài hát Dệt vải.

THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC

GIỚI THIỆU CÔNG CHIÊNG TÂY NGUYÊN

Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên đã được UNESCO ghi danh là Kiệt tác truyền khẩu và Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại (2005), sau được chuyển sang danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại (2008). Đây là niềm vui, niềm tự hào không những của các dân tộc thiểu số Tây Nguyên nói chung, của Kon Tum nói riêng mà còn khẳng định Việt Nam là đất nước có bề dày truyền thống văn hóa, nghệ thuật cần được giữ gìn và phát huy.

1. Tìm hiểu về Công chiêng

Công chiêng là nhạc cụ thuộc bộ gõ, tự thân vang, làm bằng đồng thau, hình tròn, ở giữa có núm hoặc không có núm. *Cồng* có núm ở giữa, còn *Chiêng* có hai loại: chiêng có núm gọi là chiêng núm, chiêng không có núm gọi là chiêng bằng. Cồng chiêng có nơi gọi cồng là *kông hoặc goong*, và chiêng là *ching hoặc chêng*...



Hình 3.3. Chiêng Tha Brâu, Ngọc Hồi
(Ảnh: Thọ Trần)



Hình 3.4. Goong ching Honh Ba-na,
Kroong, thành phố Kon Tum
(Ảnh: Nguyễn Ban)



Hình 3.5. Chiêng Ta leng – Xơ-đăng -
Ca Dong, Ngọc Tem, Kon plông
(Ảnh: Thọ Trần)



Hình 3.6. Chiêng Honh Gia-Rai A
Ráp, Ya Tăng, Sa Thầy
(Ảnh: Thọ Trần)

Cồng chiêng có nhiều cỡ, loại có đường kính rộng có âm thanh trầm, vang rền như tiếng sấm; loại có đường kính nhỏ có âm thanh cao, trong. Người ta dùng dùi gỗ, đầu bọc vải mềm hoặc dùng nắm tay để đánh cồng chiêng. Cồng thường đảm nhiệm phần đệm và giữ nhịp, chiêng đảm nhận phần giai điệu.

Dàn cồng chiêng của người dân tộc Tây Nguyên nói chung của người dân tộc thiểu số ở Kon Tum nói riêng rất phong phú. Mỗi tộc người có tên gọi riêng. Mỗi tộc người có tên gọi riêng cho từng bộ cồng chiêng của mình, biên chế từng bộ cũng khác nhau như: chiêng Tha của tộc người B'rao có 02 chiếc, chiêng Aráp của người Gia-rai có từ 11 chiếc trở lên, ching Goong của người Ba-na có 9 - 15 chiếc, cheng Goong của người Xơ-đăng có từ 4 - 11 chiếc...

Hình thức trình diễn cồng chiêng có khác nhau, nơi thì ngồi đánh, nơi đứng lom khom, nơi vừa đi vòng tròn quanh đồng lửa, nơi treo lên xà nhà, nơi khoác trên vai... Cồng chiêng có thể được gõ bằng dùi, đấm bằng tay. Cồng hay Chiêng có núm thì đánh vào núm. Chiêng bằng thì đánh vào mặt Chiêng. Âm thanh của cồng chiêng khi thì ngân nga sâu lắng, lúc thôi thúc, trầm hùng hòa quyện với tiếng suối, tiếng gió, với tiếng lòng người, sống mãi với đất trời và con người nơi đây.

Cồng chiêng thể hiện sự quyền uy, giàu sang của gia đình, dòng tộc, buôn làng. Là nhạc cụ thiêng được dùng trong các dịp lễ thần linh hoặc các lễ hội dân gian. Cồng chiêng có mặt trong hầu hết các nghi lễ của cộng đồng, gắn bó với con người ở đây từ khi cất tiếng khóc chào đời cho đến khi già từ cuộc sống, như: lễ thổi tai, lễ chúc sức khỏe, lễ mừng nhà mới, lễ hội làm mùa, lễ mừng cơm mới, lễ ăn trâu tạ ơn, lễ bỏ mả, lễ tang... đều có tiếng cồng chiêng để nối kết mọi người trong cùng một cộng đồng.

2. Xem biểu diễn cồng chiêng

Xem và nghe video biểu diễn cồng chiêng các lễ hội của các dân tộc tại chỗ.

- Em hãy nêu đặc điểm, cấu tạo của cồng chiêng? Kể tên các loại chiêng ở Kon Tum mà em biết?

Người dân tộc Tây Nguyên nói chung người dân tộc thiểu số ở Kon Tum nói riêng thường dùng cồng chiêng trong những lễ hội nào? âm thanh của cồng chiêng nghe như thế nào?



Luyện tập

1. Hát bài *Dệt vải* kết hợp gõ đệm bằng nhạc cụ

2. Thực hành luyện tập hát kết hợp với múa xoang bài *Dệt vải*.



Vận dụng

1. Tập trình diễn bài *Dệt vải* theo các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca kết hợp gõ đệm bằng nhạc cụ và múa xoang,

2. Em hãy nêu các biện pháp để bảo tồn và phát huy những nét đẹp văn hóa của quê hương Kon Tum

NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ TRONG ĐỜI SỐNG CỦA MỘT SỐ DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH KON TUM

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được khái quát về nghệ thuật trang trí của một số dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum.
- Sử dụng được hoa văn, họa tiết trang trí của một số dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum trong thực hành, sáng tạo sản phẩm mỹ thuật.
- Biết trân trọng, giữ gìn và phát huy giá trị nghệ thuật trang trí của một số dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum.



Mở đầu

Quan sát hình 4.1 đến 4.4, kể tên một số sản phẩm của một số dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum có sử dụng họa tiết trang trí.



Hình 4.1. Công cụ lao động của người Ba-na
(Ảnh: Ngọc Huy)



Hình 4.2. Thảm chàm của người Ba-na
(Ảnh: Lê Tình)



Hình 4.3. Gùi của người Gié-Triêng
(Ảnh: Ngọc Huy)



Hình 4.4. Nhà rông của người Gié-Triêng, làng Đăk Wak, xã Đăk Kroong, huyện Đăk Glei
(Ảnh: Lê Tình)



Kiến thức mới

I. Vài nét khái quát về nghệ thuật trang trí của một số dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum

Nghệ thuật trang trí là một trong những loại hình nghệ thuật trong kho tàng văn hóa dân gian của một số dân tộc thiểu số ở Tây nguyên nói chung và Kon Tum nói riêng. Xuất phát từ những hình ảnh quen thuộc trong đời sống sinh hoạt, lao động luôn gắn bó với thiên nhiên, cùng với trí tưởng tượng phong phú và đôi bàn tay khéo léo của các nghệ nhân đã tạo nên những hoa văn họa tiết trang trí đa dạng về nội dung, đường nét, màu sắc và mang tính thẩm mỹ cao.

Nội dung họa tiết hoa văn trang trí được vẽ cách điệu một cách sáng tạo từ những hình ảnh gần gũi với cuộc sống của cộng đồng làng như: chim, cá, tổ ong, ngọn rau dớn, sóng nước, quả trám, con người,... Đường nét hoa văn họa tiết là nét thẳng, nét cong, các hình học đơn giản. Màu đỏ, đen, vàng, xanh, trắng chủ yếu được tạo ra từ lá, rễ và vỏ cây rừng,...

Họa tiết, đường nét, màu sắc được sắp xếp theo nguyên tắc nhắc lại, xen kẽ, đối xứng, trông rất đơn giản, mộc mạc nhưng mang đậm nét đặc trưng và tính nghệ thuật độc đáo.

Nghệ thuật trang trí có vai trò quan trọng trong đời sống vật chất, tinh thần của người dân nơi đây, những hoa văn họa tiết được vẽ, chạm khắc, trang trí ở nhà rông, nhà sàn, nhà mồ, các lễ hội cho đến các dụng cụ và vật dụng trong sinh hoạt, lao động sản xuất như: thổ cẩm, váy, khố, gùi, rìu, nỏ, chày, cối, quả

bầu đựng nước,... Với nhiều nét đặc trưng nghệ thuật trang trí mang đậm nét văn hóa truyền thống và được lưu truyền từ đời này sang đời khác. Đặc biệt nghề dệt thủ công truyền thống của người Ba-na tại các huyện: Đắk Hà, Sa Thầy, Kon Rẫy và thành phố Kon Tum tỉnh Kon Tum được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (ngày 14 tháng 2 năm 2023).

Nghệ thuật trang trí của một số dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum là nét đẹp văn hóa truyền thống, cần được bảo tồn và gìn giữ.

- Đặc điểm nghệ thuật trang trí của một số dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum.
- Vai trò nghệ thuật trang trí đối với đời sống của một số dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum.

II. Nghệ thuật trang trí trên một số sản phẩm của một số dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum

1. Sản phẩm thổ cẩm

Quan sát hình 4.5, 4.6, 4.7 và cho biết:

- Cách sắp xếp hoa văn họa tiết trang trí trên các sản phẩm làm từ thổ cẩm.
- Nhận xét về nội dung, đường nét và màu sắc hoa văn.



Hình 4.5. Trang phục nam của người Ba-na
(Ảnh: Ngọc Huy)



Hình 4.6. Trang phục nữ của người Ba-na
(Ảnh: Văn Tính)



Hình 4.7. Hoa văn trên váy của người Xơ-đăng
(Ảnh: Lê Tình)

2. Sản phẩm đan lát

Quan sát hình 4.8, 4.9, 4.10 và cho biết:

- Nguyên liệu chủ yếu để tạo nên các sản phẩm đan lát là gì?
- Nhận xét của em về nghệ thuật trang trí trên sản phẩm đan lát.



Hình 4.8. Tấm che mưa của người Xơ-đăng
(Ảnh: Ngọc Huy)



Hình 4.9. Gùi của người Gia-rai
(Ảnh: Ngọc Huy)



Hình 4.10. Gùi của người Hà-lăng (Xơ-đăng)
(Ảnh: Lê Tình)

3. Sản phẩm chạm khắc, trang trí

Quan sát các bức hình 4.11, 4.12, 4.13 và cho biết:

- Các hoa văn, họa tiết được chạm khắc, trang trí như thế nào?
- Kể tên một số vật dụng được chạm khắc trang trí mà em biết.



Hình 4.11. Vẽ, chạm khắc trên bao đựng dao của người Gié-triêng
(Ảnh: Ngọc Huy)



Hình 4.12. Chạm khắc trên ghè rượu của người Xơ-đăng
(Ảnh: Ngọc Huy)



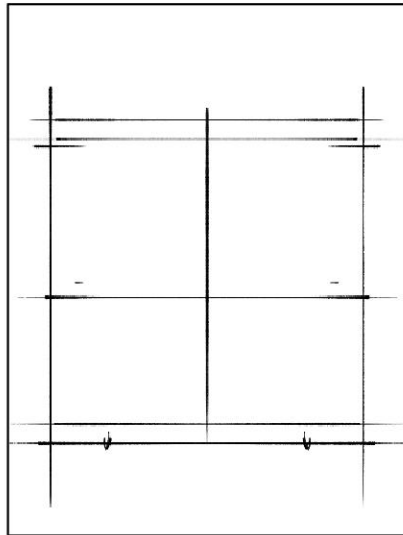
Hình 4.13. Trang trí cây nêu của người Ba-na
(Ảnh: Văn Tính)



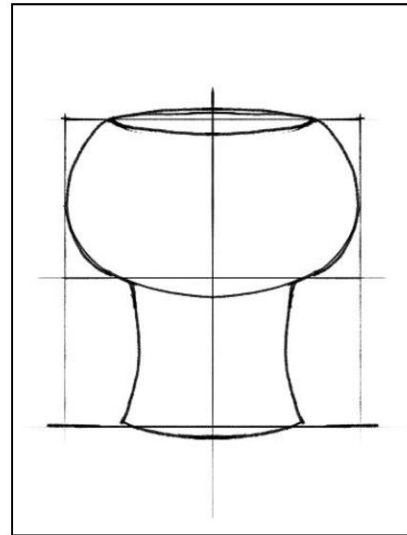
Luyện tập

1. Hướng dẫn thực hành sản phẩm mỹ thuật có sử dụng hoa văn, họa tiết trang trí của một số dân tộc tỉnh Kon Tum

Gợi ý 1: Cách tạo dáng và trang trí một sản phẩm 2D có sử dụng hoa văn, họa tiết trang trí của một số dân tộc tỉnh Kon Tum (tạo dáng và trang trí chậu cảnh)



Bước 1. Phác khung hình và đường trục để tìm hình dáng chậu cảnh



Bước 2. Tìm tỉ lệ các phần (miệng, cổ, thân,...) và vẽ hình dáng chậu



Bước 3. Tìm các hình mảng trang trí và vẽ họa tiết trang trí vào các hình mảng

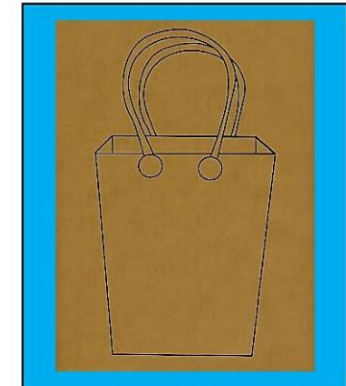


Bước 4. Vẽ màu, hoàn thành sản phẩm.

Gợi ý 2: Cách thiết kế và trang trí một sản phẩm 3D có sử dụng hoa văn, họa tiết trang trí của một số dân tộc tỉnh Kon Tum (thiết kế tạo dáng và trang trí túi giấy)



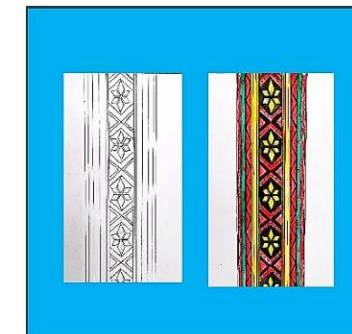
Bước 1. Chuẩn bị vật liệu



Bước 2. Phác thảo, xác định kiểu dáng, kích thước túi



Bước 3. Cắt, gấp, dán, hoàn thiện hình dáng túi



Bước 4. Tìm các hình mảng trang trí, trang trí túi bằng hình vẽ/cắt dán/in...



Bước 5. Hoàn thiện sản phẩm

2. Sản phẩm mỹ thuật của học sinh

Quan sát, nhận xét về cách sử dụng hoa văn họa tiết, màu sắc trên các sản phẩm ở hình 4.14 đến 4. 16.



Hình 4.14: Thiết kế trang phục (Sản phẩm của học sinh Trường Chu Văn An, huyện Đắk Hà)



Hình 4.15: Tranh tĩnh vật. (Sản phẩm của học sinh Trường Chu Văn An, huyện Đắk Hà)



Hình 4.16: Sản phẩm của học sinh Trường THCS và THPT Liên Việt Kon Tum

3. Thực hành

Em hãy thực hiện một sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D có sử dụng hoa văn trang trí của dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum.

Yêu cầu:

- Chất liệu, kích thước, màu sắc: tự chọn.
- Sử dụng được họa tiết, hoa văn của một số dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum để trang trí sản phẩm phù hợp với mục đích, công dụng của sản phẩm.

Sau khi hoàn thiện sản phẩm, trưng bày và chia sẻ về: cách thiết kế, tạo dáng và sắp xếp họa tiết trang trí sản phẩm, hình dáng, màu sắc của sản phẩm.



Vận dụng

1. Hãy kể về một việc làm góp phần giữ gìn và phát huy giá trị nghệ thuật trang trí của dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum mà em biết.
2. Em hãy đóng vai là hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về nghệ thuật trang trí trong đời sống của một số dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum.

Chủ đề 5

THỎ NHƯỠNG, SINH VẬT TỈNH KON TUM

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được đặc điểm, sự phân bố của các nhóm đất chính; phân tích được giá trị của các nhóm đất đối với hoạt động sản xuất của tỉnh.
- Nêu được đặc điểm, thực trạng của sinh vật, phân tích được giá trị của sinh vật đối với sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum, hiểu được tính cấp thiết của việc bảo vệ rừng, đa dạng sinh học ở tỉnh.
- Đọc được bản đồ, tranh ảnh, số liệu để khai thác thông tin, kiến thức về đất, sinh vật ở tỉnh Kon Tum.
- Yêu quê hương, yêu thiên nhiên; có trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường.



Mở đầu

Thổ nhượng (đất) và sinh vật là hai tài nguyên vô cùng quan trọng, không chỉ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, mà còn góp phần đảm bảo sự cân bằng cho môi trường tự nhiên. Vậy thổ nhượng và sinh vật ở tỉnh Kon Tum có đặc điểm và giá trị sử dụng như thế nào? Việc chống thoái hoá đất và bảo vệ rừng, đa dạng sinh học ở tỉnh ta cấp thiết như thế nào?



Kiến thức mới

I. THỎ NHƯỠNG TỈNH KON TUM

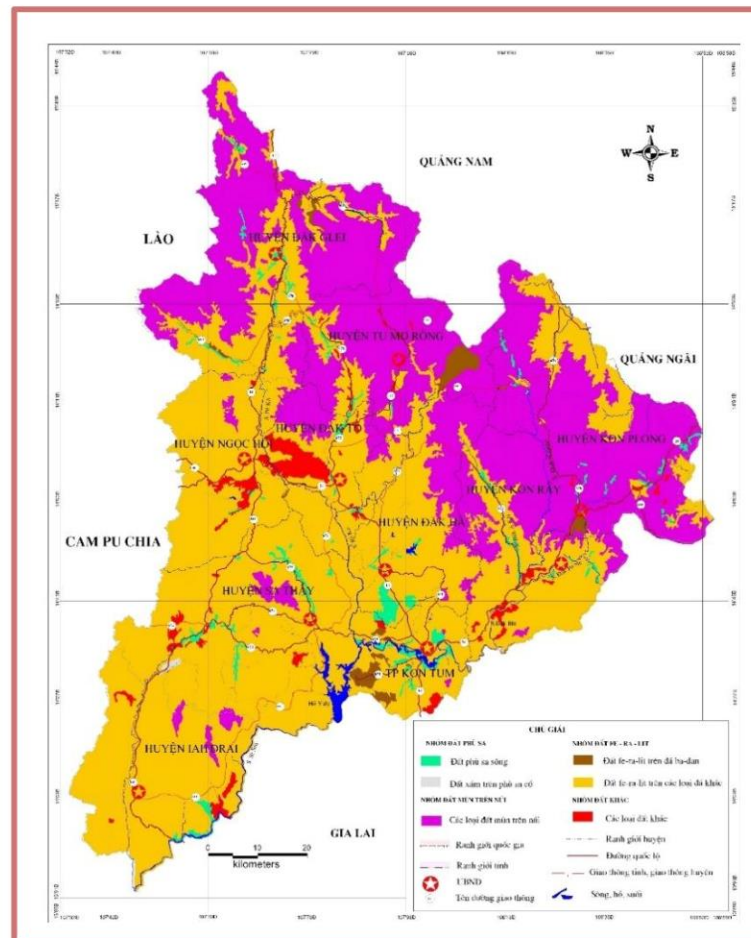
1. Đặc điểm

Tính chất khí hậu nhiệt đới gió mùa, đặc điểm địa hình đa dạng của tỉnh,... đã tạo nên nhiều loại đất khác nhau. Cả tỉnh có 17 loại đất chính, được phân thành các nhóm: đất fe-ra-lit, đất mùn trên núi, đất phù sa và nhóm đất khác. Trong đó, hai nhóm có diện tích lớn nhất là nhóm đất fe-ra-lit và nhóm đất mùn trên núi, hai nhóm này chiếm khoảng 96% tổng diện tích đất tự nhiên của tỉnh.

Nhóm đất fe-ra-lit chiếm 60,3% diện tích toàn tỉnh, có vỏ phong hoá dày, thoáng khí, dễ thoát nước, có màu đỏ vàng, chua, nghèo chất ba-zơ và mùn (trừ đất fe-ra-lit trên đá ba-dan), phân bố chủ yếu ở phía nam và đông nam của tỉnh (thành phố Kon Tum, huyện Ia H'Drai, huyện Sa Thầy, phía nam của huyện Đắk Tô, huyện Đắk Hà, huyện Kon Rẫy).

Nhóm đất mùn trên núi chiếm 35,7 % diện tích toàn tỉnh, hình thành trong điều kiện nhiệt độ thấp, độ ẩm lớn nên quá trình phân giải các chất hữu cơ chậm vì vậy đất này giàu mùn. Nhóm đất này phân bố chủ yếu ở phía bắc và đông bắc của tỉnh (ở huyện Đắk Glei, huyện Tu Mơ Rông, huyện Kon Plong, phía Bắc của huyện Kon Rẫy và huyện Đắk Tô).

Nhóm đất phù sa chiếm khoảng 2% diện tích toàn tỉnh, thường tươi xốp, ít chua, giàu dinh dưỡng. Đất phù sa phân bố rải rác, chủ yếu ở các lưu vực sông lớn, thung lũng núi,... trong tỉnh.



(Nguồn: Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh Kon Tum, năm 2021)
Hình 5.1. Bản đồ thổ nhưỡng tỉnh Kon Tum

Quan sát hình 5.1, hãy kể tên các nhóm đất chính ở tỉnh Kon Tum và nêu sự phân bố của chúng.

Các loại đất ở tỉnh Kon Tum có tầng dày mỏng không đồng đều. Hàm lượng dinh dưỡng của các nhóm đất chính đa phần là trung bình hoặc nghèo, độ ba-zơ thấp.

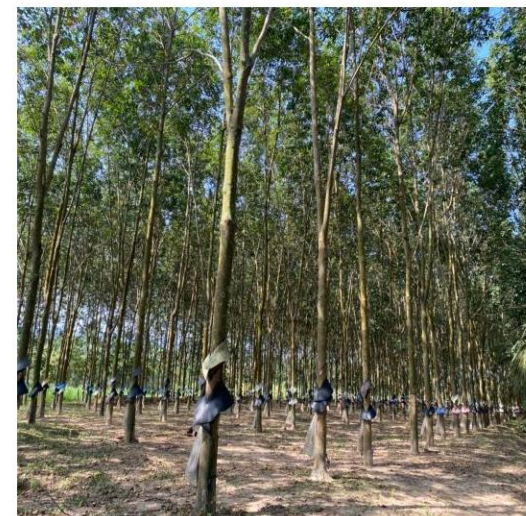
Hãy nêu một số biện pháp giúp tăng hàm lượng dinh dưỡng của đất ở tỉnh ta?

2. Giá trị sử dụng của thổ nhưỡng đối với hoạt động sản xuất tỉnh Kon Tum

* Trong nông nghiệp:

Đất đai của tỉnh có nhiều loại, thích hợp với nhiều loại cây trồng khác nhau.

Phần lớn đất fe-ra-lit thích hợp với việc trồng các loại cây công nghiệp dài ngày (cà phê, cao su,...), cây ăn quả (cam, sầu riêng, mít,...) và phát triển đồng cỏ để chăn nuôi đại gia súc đem lại hiệu quả kinh tế cao. Đất mùn trên núi trồng được nhiều loại cây dược liệu quý (sâm Ngọc Linh, sâm dây,...).



Hình 5.2. Cao su ở xã Hoà Bình, thành phố Kon Tum (Ảnh Trần Uyên)



Hình 5.3. Cà phê Đắk Hà (Ảnh Trần Uyên)



Hình 5.4. Vườn mít ở huyện Sa Thầy
(Ảnh Trần Uyên)



Hình 5.5. Trồng sâm dây tại huyện
Kon Plông (Ảnh Trần Uyên)

Các loại đất phù sa thuận lợi để phát triển các cây ngắn ngày như mía, lúa, hoa màu, các loại đậu,...cho năng suất khá cao.



Hình 5.6. Cánh đồng mía ở ven sông Đăk
Bla, thành phố Kon Tum
(Ảnh Trần Uyên)



Hình 5.7. Cánh đồng lúa tại xã Đoàn Kết,
thành phố Kon Tum (Ảnh Trần Uyên)

*** Trong lâm nghiệp:**
Đất fe-ra-lit được sử dụng để phát triển rừng sản xuất với các loại cây như thông, keo, bạch đàn,...



Hình 5.8. Trồng cây thông tại xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum
(Ảnh Trần Uyên)

Trong việc sử dụng đất, do địa hình dốc, khí hậu phân hoá theo mùa, con người làm mất lớp phủ thực vật,... nên đất ở nhiều nơi trong tỉnh dễ bị rửa trôi, bạc màu, sạt lở đất,...



Hình 5.9. Sạt lở đất vào mùa mưa (Ảnh Trần Uyên)

Đất bị bạc màu, rửa trôi sẽ ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển ngành trồng trọt ở tỉnh ta?

Việc ngăn chặn thoái hoá đất, phục hồi và nâng cao độ phì của đất có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong sản xuất nông, lâm nghiệp ở tỉnh ta. Để chống thoái hoá đất ở tỉnh ta hiện nay, cần thực hiện một số biện pháp như sau: thực hiện nghiêm Luật đất đai do Nhà nước ban hành; đẩy mạnh trồng rừng, bảo vệ rừng; áp dụng canh tác hợp lý trên đất dốc, áp dụng các mô hình nông – lâm kết

hợp; xây dựng cơ sở vật chất, công trình thủy lợi để cải tạo đất được hiệu quả; sử dụng các loại phân bón hữu cơ, thuốc trừ sâu vi sinh trong sản xuất nông nghiệp; kiểm soát và xử lý nguồn nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp trước khi đưa vào môi trường nhằm hạn chế ô nhiễm đất,...

Dựa vào các thông tin trên, hãy liệt kê một số biện pháp bảo vệ tài nguyên đất ở tỉnh Kon Tum.

II. SINH VẬT TỈNH KON TUM

1. Đặc điểm

Tính đến năm 2020 tổng diện tích có rừng của Kon Tum là 609 666,41 ha, trong đó tổng diện tích rừng tự nhiên là 547 775,95 ha, tổng diện tích rừng trồng là 61 890,46 ha.

Về rừng tự nhiên, Kon Tum có các kiểu rừng chính sau:

- Rừng kín nhiệt đới hỗn hợp cây lá rộng: đây là kiểu rừng điển hình của tỉnh Kon Tum, phân bố chủ yếu trên độ cao 500 m, có ở hầu hết các địa phương trong tỉnh.

- Rừng lá ẩm nhiệt đới: có ở hầu hết trong tỉnh và thường phân bố ở ven sông.

- Rừng kín á nhiệt đới: phân bố ở vùng núi cao.

- Rừng thưa khô cây họ dầu (rừng khộp): phân bố chủ yếu ở huyện Ngọc Hồi, huyện Đắk Glei (dọc theo biên giới Việt Nam, Lào, Campuchia).

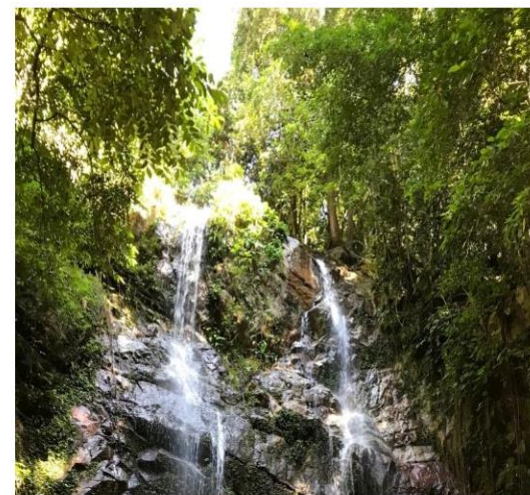
Dựa vào các thông tin trên, hãy kể tên các kiểu rừng chính ở tỉnh Kon Tum.



Hình 5.10. Rừng kín nhiệt đới hỗn hợp cây lá rộng (Ảnh Trần Ngọc Lâm)



Hình 5.11. Rừng khộp ở Ngọc Hồi (Ảnh Trần Văn Chính)



Hình 5.12. Vườn quốc gia Chư Mom Ray (Ảnh Trần Ngọc Lâm)



Hình 5.13. Rừng đặc dụng Đắk Uy (Ảnh Thái Trung Lược)

Độ che phủ rừng của tỉnh Kon Tum cao nhất cả nước, năm 2020 đạt 63,02%. Các huyện có nhiều rừng, độ che phủ rừng cao là huyện Sa Thầy, Đắk Glei, Tu Mơ Rông và Kon Plông; các huyện còn lại độ che phủ rừng còn khá thấp, điển hình là thành phố Kon Tum, huyện Đắk Hà và Đắk Tô.

Dựa vào các thông tin trên, hãy nhận xét về diện tích và độ che phủ rừng của tỉnh Kon Tum.

Thành phần loài thực vật phong phú với khoảng hơn 300 loài, nhiều loại gỗ quý có giá trị kinh tế cao như cẩm lai, trắc mật, pơ mu...và những cây dược liệu quý như sâm Ngọc Linh, hồng đẳng sâm, hà thủ ô, ngũ vị tử,... Động vật cũng rất phong phú, đa dạng, trong đó có nhiều loài quý hiếm, bao gồm: chim có 165 loài, thú chiếm 88% loài thú ở Tây Nguyên với 88 loài. Đáng chú ý nhất là động vật ăn cỏ như: voi, bò rừng, bò tót, trâu rừng, nai, hoẵng,...

Dựa vào các thông tin trên, hãy nhận xét về thành phần loài sinh vật của tỉnh ta.

Hiện tại, tỉnh Kon Tum có ba khu rừng đặc dụng: Vườn quốc gia Chư Mom Ray, Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh và rừng đặc dụng Đắk Uy. Ba khu rừng đặc dụng này rất phong phú và đa dạng về số lượng chủng loài, là nơi chứa nhiều nguồn gen động thực vật quý hiếm, có giá trị và ý nghĩa phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học.

2. Giá trị của sinh vật đối với sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum

Các khu rừng chứa nhiều nguồn gen động thực vật quý hiếm phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học, cơ sở cho việc tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi phục vụ cho đời sống con người.

Hoạt động sản xuất lâm nghiệp đã thu hút được một lực lượng lớn lao động tại địa phương tham gia nhận khoán bảo vệ rừng, trồng rừng góp phần tạo công ăn việc làm, thu nhập đáng kể cho người dân.

Cung cấp nhiều dược liệu quý, có giá trị lớn. Kon Tum có 10 loài dược liệu có lợi thế so sánh là: sâm Ngọc Linh, đẳng sâm, đương quy, ngũ vị tử, lan kim tuyến, nghệ vàng, đinh lăng, sa nhân tím, ý dĩ, nấm dược liệu.



Hình 5.14. Cây sâm Ngọc Linh (Ảnh Phạm Thị Tâm)



Hình 5.15. Cây Ngũ vị tử (Ảnh Trần Thuỳ Trang)

Cung cấp nguồn gỗ và lâm sản lớn để phục vụ phát triển kinh tế.

Bảng 5.1. Sản lượng gỗ và lâm sản ngoài gỗ phân theo loại lâm sản ở tỉnh Kon Tum

Năm Sản phẩm	2015	2020
Gỗ (m³)	86 934	146 316
Củi (ste)	260 995	262 963
Tre (nghìn cây)	142	346
Nứa hàng (nghìn cây)	146	345
Măng tươi (tấn)	1 439	1 614

(Nguồn: Cục thống kê tỉnh Kon Tum – Niên giám thống kê năm 2021)

Dựa vào bảng 5.1, nhận xét sản lượng gỗ và lâm sản ngoài gỗ phân theo loại lâm sản ở tỉnh Kon Tum, năm 2015 và 2020.

Tài nguyên quan trọng để phát triển ngành du lịch, tham quan trải nghiệm



Hình 5.16. Lễ hội áo dài tại rừng thông Măng Đen (Ảnh: Trần Ngọc Lâm)



Hình 5.17. Học sinh Trường THCS THSP Lý Tự Trọng tham quan tại Vườn quốc gia Chư Mom Ray (Ảnh: Trần Ngọc Lâm)

Do nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội ngày càng tăng, cháy rừng, khai thác gỗ lậu và các sản phẩm khác cùng với tác động của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, ... đã làm cho đa dạng sinh học tỉnh Kon Tum có sự suy giảm nghiêm trọng.

Hãy kể tên các nguyên nhân làm suy giảm sự đa dạng sinh học ở tỉnh ta.

Bảo vệ sự đa dạng sinh học của tỉnh là việc làm cấp thiết hiện nay. Để duy trì, bảo vệ sự đa dạng sinh học, tỉnh Kon Tum đã và đang thực hiện một số biện pháp sau: thực hiện nghiêm Luật Đa dạng sinh học, Luật Bảo vệ môi trường của nước ta; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ đa dạng sinh học; thực hiện tốt các quy định về bảo vệ động, thực vật quý hiếm, chống nạn săn bắt, sử dụng động vật hoang dã trái phép; bảo vệ các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên; đẩy mạnh trồng rừng, bảo vệ rừng để tạo môi trường sống cho các loài sinh vật,...

Dựa vào các thông tin trên, hãy liệt kê một số biện pháp bảo vệ sự đa dạng sinh học ở tỉnh ta.



1. Hãy hoàn thành bảng theo mẫu sau vào vở ghi bài:

Bảng 5.2. Đặc điểm, phân bố và giá trị sử dụng của nhóm đất fe-ra-lit và nhóm đất phù sa ở tỉnh Kon Tum

Nhóm đất	Đặc điểm	Phân bố	Giá trị sử dụng
Đất fe-ra-lit	?	?	?
Đất phù sa	?	?	?
Đất mùn trên núi	?	?	?

2. Hãy chứng minh các loài thực vật, động vật ở tỉnh Kon Tum rất phong phú, đa dạng. Phân tích các nguyên nhân làm suy giảm đa dạng sinh học ở tỉnh ta.



Vận dụng

1. Tìm hiểu và thu thập thông tin về việc sử dụng các loại đất ở xã/huyện nơi em ở. Theo em, cần có các biện pháp gì bảo vệ và cải tạo tài nguyên đất ở địa phương em.
2. Hãy lên kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cây xanh, giữ gìn môi trường xanh – sạch – đẹp ở trường học hoặc khu dân cư nơi em đang ở. Em hãy cùng bạn hoặc người thân cùng thực hiện kế hoạch đó.

Chủ đề 6

MỘT SỐ MÔ HÌNH NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO Ở TỈNH KON TUM

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Biết được tình hình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Kon Tum.
- Giới thiệu một số mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh Kon Tum.
- Đề xuất ý tưởng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở tỉnh Kon Tum.



Mở đầu

Việt Nam là một quốc gia đang phát triển, nông nghiệp vẫn giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Tuy nhiên, sự bùng nổ của công nghệ thông tin; quá trình hội nhập quốc tế đòi hỏi chất lượng nông sản càng cao; cùng với diện tích đất bị thu hẹp do đô thị hóa, do biến đổi khí hậu trong khi dân số tăng nên nhu cầu lương thực không ngừng tăng lên... là những thách thức rất lớn đối với sản xuất nông nghiệp.. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là xu thế phát triển nông nghiệp của cả nước và thế giới.

Em biết được gì về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại địa phương?



Kiến thức mới

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO Ở KON TUM

Tỉnh Kon Tum đã xác định phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là hướng đi chủ đạo, phù hợp với tiềm năng, xu thế. Đến nay việc phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh đã đạt được một số kết quả khả quan.

Em có biết?

Nông nghiệp công nghệ cao là nền nông nghiệp được áp dụng những công nghệ mới vào sản xuất, bao gồm: Công nghiệp hóa nông nghiệp (cơ giới hóa các khâu của quá trình sản xuất), tự động hóa, công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới, công nghệ sinh học và các giống cây trồng, giống vật nuôi có năng suất và chất lượng cao, đạt hiệu quả kinh tế cao trên một đơn vị diện tích và phát triển bền vững trên cơ sở canh tác hữu cơ.

(theo Vụ Khoa học Công Nghệ - Bộ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam)

1. Về trồng trọt

Đến năm 2022, tổng diện tích sản xuất theo hướng ứng dụng công nghệ cao đạt khoảng gần 16 200 ha.

Công nghệ cao ngày càng được ứng dụng nhiều trong sản xuất trồng trọt trên địa bàn tỉnh: nuôi cấy mô tế bào thực vật để nhân giống quy mô công nghiệp (cây lan kim tuyến, sâm dây, dương quy, chuối...); công nghệ tưới tiết kiệm nước, tự động hóa trong bón phân, thủy canh, nhà màng thông minh...



Hình 6.1: Vườn dưa lưới, cà chua tại Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen. (Ảnh: Phan Anh Khánh)

Hãy nêu các biểu hiện chứng tỏ ngành trồng trọt ở tỉnh Kon Tum đã phát theo hướng ứng dụng công nghệ cao.

2. Về chăn nuôi

Đến năm 2022, trên địa bàn tỉnh có khoảng 142 trang trại, gồm có: 102 trang trại chăn nuôi lợn; 38 trang trại chăn nuôi gia cầm; 01 trang trại chăn nuôi

bò và 01 trang trại chăn nuôi dê quy mô lớn tại huyện Kon Plông với trên 6 000 con.

Chăn nuôi áp dụng phương pháp nuôi chuồng kín, ứng dụng công nghệ cao trong chăm sóc vật nuôi.

Việc ứng dụng công nghệ cao trong ngành chăn nuôi ở tỉnh Kon Tum đã đem lại hiệu quả kinh tế như thế nào?

3. Về thủy sản

Đến năm 2022, tổng diện tích nuôi trồng thủy sản theo hướng công nghệ cao đạt khoảng 40 ha, sản lượng thủy sản ứng dụng công nghệ cao đạt khoảng 640 tấn/năm.

Trên địa bàn tỉnh, nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao chủ yếu tại vùng nuôi trồng thủy sản tập trung tại huyện Đắk Hà. Trong đó chủ yếu sử dụng công nghệ giống mới, chế phẩm sinh học, máy quạt nước... cho năng suất cao, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Hãy trình bày quy mô sản xuất và việc ứng dụng công nghệ cao trong ngành thủy sản ở tỉnh Kon Tum?

4. Về lâm nghiệp

Triển khai ứng dụng công nghệ sinh học trong việc gieo ươm cây giống lâm nghiệp; ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS); hệ thống định vị toàn cầu (GPS) trong theo dõi diễn biến rừng và tuần tra bảo vệ rừng.

Nâng cao giá trị rừng trồng thông qua hoạt động quản lý rừng bền vững tiến đến cấp chứng chỉ rừng (FSC). Trong thời gian qua, công ty nguyên liệu giấy miền Nam đã xây dựng phương án quản lý rừng trồng bền vững với quy mô 7 344,2 ha và được cấp chứng chỉ FSC.

Em biết được gì về việc ứng dụng công nghệ cao trong ngành lâm nghiệp ở Kon Tum?

5. Một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp

Trong thời gian qua, công tác quy hoạch, đầu tư được đẩy mạnh nên đã hình thành các hình thức tổ chức nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cho đến nay toàn tỉnh đã:

- Công nhận được 02 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: 01 vùng sản xuất rau, hoa, củ, quả an toàn ứng dụng công nghệ cao tại huyện Kon Plông (*rau an toàn: 190 ha; hoa: 52 ha; cây ăn quả: 312 ha*) và 01 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Đăk Hà (*cà phê vối, quy mô: 1 939 ha*).

- Thành lập khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen có tổng diện tích 170 ha, đã triển khai đầu tư hoàn thành 36 288m² nhà màng nilông;

- Có 30 hợp tác xã, tổ hợp tác và trang trại ứng dụng các công nghệ, kỹ thuật số tiên tiến vào sản xuất và chế biến, trong đó có các hợp tác xã điển hình như: Hợp tác xã nông nghiệp - sản xuất và thương mại Sáu Nhung; Hợp tác xã rau hoa và du lịch Thanh niên; Hợp tác xã nông nghiệp Công Bằng Pô Kô; Hợp tác xã dược liệu hữu cơ Tu Mơ Rông; Hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ thương mại Rạng Đông; Hợp tác xã nông nghiệp thế hệ mới Đăk Mar...

Hãy kể tên các hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở tỉnh Kon Tum.

II. GIỚI THIỆU MỘT SỐ MÔ HÌNH SẢN XUẤT THEO HƯỚNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO CỦA TỈNH KON TUM

Mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng những thiết bị công nghệ tiên tiến nhằm tăng năng suất, chất lượng nông sản, giảm chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả và đảm bảo sự phát triển nông nghiệp bền vững.

Hiện nay, tại tỉnh Kon Tum đã có những doanh nghiệp, hợp tác xã, tư nhân ứng dụng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao như mô hình: Sản xuất rau, củ, quả xứ lạnh hữu cơ; trang trại chăn nuôi; chuỗi cung ứng khép kín,...

Hãy kể tên một số mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao mà em biết.

1. Mô hình sản xuất trồng trọt ứng dụng công nghệ cao

Mô hình sản xuất rau, củ, quả xứ lạnh hữu cơ trong nhà màng, ứng dụng công nghệ IOT.

Ứng dụng công nghệ nhà màng; canh tác nhiều tầng; công nghệ tưới thông

minh; công nghệ kiểm soát dinh dưỡng đất, nhiệt độ, độ ẩm...; công nghệ viễn thám trong quản lý và phòng trừ dịch sâu, bệnh hại cây trồng.



Hình 6.2. Nhà màng trồng dâu tây tại Kon Plông
(Ảnh: Hoàn Nguyễn)

Mô hình được thực hiện tại: Trang trại Brossfarm, Kon Rẫy; Hợp tác xã rau hoa và du lịch Thanh Niên, Kon Plông...

2. Mô hình chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao

Mô hình trang trại chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao theo phương pháp nuôi chuồng kín.

Ứng dụng công nghệ: Chăn nuôi áp dụng phương pháp nuôi chuồng kín (*có hệ thống làm mát về mùa hè và sưởi ấm về mùa đông, hệ thống quạt thông gió, có hệ thống xử lý chất thải tiên tiến đáp ứng tiêu chuẩn về chăn nuôi*); công nghệ chăm, theo dõi, truy xuất, quản lý theo mã số.



Hình 6.3. Nuôi dê sữa tại Măng Đen
(Ảnh: Trần Ngọc Lâm)

Mô hình này đang triển khai tại trang trại chăn nuôi dê quy mô lớn tại huyện Kon Plông với trên 6 000 con dê; tỉnh Kon Tum đã bố trí quỹ đất và đầu tư xây dựng Dự án chăn nuôi bò sữa và Nhà máy chế biến sữa công nghệ cao tại xã Mô Rai, huyện Sa Thầy của Tập đoàn TH, giai đoạn 1 với quy mô 374,67 ha, với khoảng 10 000 con bò sữa.

3. Mô hình sản xuất và chế biến nông sản ứng dụng công nghệ cao

Mô hình sản xuất và chế biến cà phê, sắn, ứng dụng công nghệ cao theo quy trình liên kết khép kín.

Ứng dụng công nghệ: thực hiện quy trình liên kết khép kín trong sản xuất, chăm sóc, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học theo tiêu chuẩn VietGap; công nghệ sau thu hoạch, công nghệ robot; hệ thống máy rang sấy, làm nguội thông minh; hệ thống xay bột, đóng gói tự động.

Được thực hiện tại: Hợp tác xã nông nghiệp - sản xuất và thương mại Sáu Nhung (Đăk Hà); Hợp tác xã nông nghiệp Công Bằng Pô Kô; Hợp tác xã nông nghiệp Thế mới Đăk Mar...

Hãy trình bày về một mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở tỉnh Kon Tum theo gợi ý sau:

Mô hình	Áp dụng công nghệ	Địa điểm thực hiện

Luyện tập

1. Em hãy hoàn thành bảng kiến thức về thực trạng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở tỉnh Kon Tum:

	Trồng trọt	Chăn nuôi	Thủy sản	Lâm nghiệp
Quy mô				
Ứng dụng công nghệ cao				

2. Em hãy giới thiệu một số mô hình nông nghiệp công nghệ cao ở tỉnh Kon Tum.

Vận dụng

1. Giới thiệu một số sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở tỉnh Kon Tum.

2. Em hãy đề xuất ý tưởng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở tỉnh Kon Tum theo gợi ý sau:

Mô hình	Ứng dụng công nghệ	Địa điểm dự kiến thực hiện

PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH Ở TỈNH KON TUM

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được thực trạng, hình thức, nguyên nhân và hậu quả của bạo lực gia đình ở tỉnh Kon Tum.
- Thực hiện được một số biện pháp cơ bản trong phòng, chống bạo lực gia đình ở địa phương phù hợp với lứa tuổi.
- Có trách nhiệm, ứng xử văn hóa, đúng pháp luật trong gia đình và cộng đồng.



Mở đầu

Em hãy quan sát các hình vẽ sau và xác định thông điệp chủ đề



Tranh vẽ: Nguyễn Vũ Ngọc Huy



Kiến thức mới

1. Thực trạng bạo lực gia đình hiện nay ở tỉnh Kon Tum

Em hãy đọc thông tin sau và thực hiện các yêu cầu:

Thực trạng bạo lực gia đình hiện nay trên địa bàn tỉnh Kon Tum vẫn còn tồn tại và trở thành vấn đề bức xúc của gia đình, xã hội nói chung và phụ nữ nói riêng. Trong 10 năm qua (2008 – 2018) toàn tỉnh đã xảy ra 2.489 vụ bạo lực gia đình, trong số đó phụ nữ bị bạo lực là 1.983 người, trẻ em là 282 người, người già 224 người. Tuy nhiên, con số trên mới chỉ là bề nổi của tảng băng chìm, bởi trên thực tế, bạo lực gia đình vẫn tồn tại và tiềm ẩn trong nhiều gia đình mà

chính quyền địa phương, các cấp Hội, các cơ quan chức năng chưa thể phát hiện và xử lý.

Trích: Báo cáo tham luận Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Kon Tum

- Em nhận xét như thế nào về thực trạng bạo lực gia đình ở tỉnh Kon Tum trong thông tin trên?
- Thực trạng bạo lực gia đình ở địa phương nơi em đang sinh sống diễn ra như thế nào?

Thực trạng bạo lực gia đình hiện nay vẫn còn tồn tại và trở thành vấn đề bức xúc của xã hội.

2. Một số hình thức bạo lực gia đình ở tỉnh Kon Tum

Em hãy đọc thông tin dưới đây và thực hiện yêu cầu:

Kết quả thống kê cho thấy bạo lực gia đình giữa vợ, chồng là phổ biến nhất, chiếm tỷ lệ lớn nhất trong gia đình. Hành vi người chồng bạo lực về thể chất đối với vợ mình là chủ yếu và lớn nhất, dễ nhận thấy nhất và bị lên án mạnh mẽ nhất. Tuy nhiên, không phải tất cả hành vi bạo lực gia đình đều là bạo lực về thể chất mà có những lúc, họ còn dùng nhiều cách khác để gây ra những tổn thương như: chửi bới, xúc phạm, đe dọa về tinh thần, cưỡng bức về tình dục, kiểm soát về kinh tế...Chị T ở huyện Tu Mơ Rông tâm sự: "Lấy chồng sớm, không có việc làm ổn định, chồng muốn có con trai để nối dõi mà bắt buộc chị mang thai lần thứ năm. Cái nghèo, cái khổ bu bám lấy nhau, đứa trước chưa kịp lớn thì đứa sau đã chào đời. Cuộc sống gia đình chị nhiều năm qua vẫn không thoát được hai chữ đói nghèo. Đã thế chồng lại hay uống rượu chửi bới, đánh đập chị". Chị nói: "Tôi không thể nào quên được lúc sinh bé thứ ba được một tuần, chồng kiếm được nơi làm thuê trả thu nhập cao nên bắt buộc tôi tham gia cùng mặc cho sức khỏe còn yếu, đi lại khó khăn".

Theo: Quốc Vương

Em có biết?

- Bạo lực tinh thần là những lời nói, thái độ, hành vi làm tổn thương danh dự, nhân phẩm, tâm lý của các thành viên trong gia đình.
- Bạo lực thể chất là những hành vi cố ý xâm phạm hại đến sức khỏe tính mạng, gây ra thương tích trên cơ thể của các thành viên trong gia đình.
- Bạo lực về kinh tế là hành vi xâm phạm tới các quyền lợi kinh tế của các thành viên trong gia đình.
- Bạo lực về tình dục là hành vi cưỡng ép quan hệ tình dục, mang thai, phá thai.

- Em hãy nhận xét về các hình thức bạo lực gia đình ở tỉnh Kon Tum trong thông tin trên?
- Ở địa phương nơi em đang sinh sống tồn tại các hình thức bạo lực gia đình nào?

3. Nguyên nhân và hậu quả của bạo lực gia đình

Em hãy đọc thông tin và thực hiện yêu cầu:

Thông tin 1. Cô T.T.T, tổ 16, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum. Cô T kể rằng, từ ngày lấy chồng, cuộc sống của cô như địa ngục tối tăm. Chồng cô bị nghiện số đề, nghiện rượu nặng nên suốt ngày đánh đập, chửi bới cô và các con. Cô T tâm sự: *"Ông đánh tôi dã man lắm! Thường xuyên túm tóc, lấy dép, thắt lưng đập lên đầu tôi, có lần ông nhét tôi xuống giếng...Cơ thể tôi đau đớn, tinh thần tôi mệt mỏi, tủi hổ, nhưng vì con, và không hiểu biết về pháp luật nên tôi cắn răng chịu đựng"*

Theo: Quốc Vương

Thông tin 2. Vì bạo lực gia đình mà em T ở huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum đã phải mồ côi mẹ, cha vướng vào lao lý. Em T nói: *"Bố, mẹ kết hôn khi chưa đủ tuổi, bố em đã không có việc làm lại ham mê cờ bạc nên cuộc sống gia đình em rất khó khăn"*

Theo: Quốc Vương

Thông tin 3. Nhớ lại những trận đòn mà bố giành cho mình em H ở huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum uất nghẹn. Từ một đứa con gái thông minh, nhanh nhẹn, học giỏi giờ đây em sống khép kín, ngại giao tiếp, tinh thần không tốt. Em H nói: *"Chỉ vì mẹ không sinh được con trai nên bất kỳ lúc nào bố cũng có thể đánh đập mẹ và chị em của mình"*

Theo: Quốc Vương

- Em hãy xác định nguyên nhân của bạo lực gia đình trong các thông tin trên?
- Theo em, bạo lực gia đình đã gây hậu quả như thế nào đối với cá nhân, gia đình và sự phát kinh tế - xã hội ở tỉnh Kon Tum?

Nguyên nhân của bạo lực gia đình:

- Do nhận thức còn mang nặng tính gia trưởng, độc đoán
- Do sự hiểu biết về Luật phòng, chống bạo lực gia đình và thiếu các kỹ năng ứng xử, giải quyết khi có mâu thuẫn, xung đột.
- Do thất nghiệp, đói nghèo, tệ nạn xã hội như: cờ bạc, mại dâm, rượu chè...

Hậu quả của bạo lực gia đình:

- Gây tổn thương đời sống tinh thần, thậm chí tính mạng của người bị bạo lực.
- Gây thiệt hại về kinh tế gia đình, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

4. Những hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình ở tỉnh Kon Tum

a. Hoạt động của chính quyền tỉnh Kon Tum

Em hãy đọc thông tin dưới đây để trả lời câu hỏi

Nhằm chuyển biến về nhận thức, hành động, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống bạo lực gia đình. Chính quyền tỉnh Kon Tum đã ban hành và thực hiện đồng bộ nhiều chính sách, biện pháp, hỗ trợ kịp thời về vật chất và tinh thần cho người dân như: cho vay vốn, hỗ trợ cây giống, vật nuôi, hỗ trợ pháp lý, tuyên truyền luật Hôn nhân và Gia đình, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình. Sau thời gian thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới đến nay toàn tỉnh đã xây dựng được nhiều mô hình can thiệp phòng chống bạo lực gia đình. Trong đó có 35 câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, 26 câu lạc bộ phòng chống bạo lực gia đình, 648 địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh, 876 tổ tư vấn - hòa giải, 117 cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình...từng bước nâng cao trách nhiệm của cá nhân đối với gia đình, giảm dần bạo lực gia đình, kịp thời hỗ trợ người bị bạo lực gia đình.

(Số liệu theo báo cáo tham luận Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Kon Tum)

- Em hãy kể tên các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình của chính quyền tỉnh Kon Tum trong thông tin trên?
- Em nhận xét gì về kết quả đạt được trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình từ những hoạt động của chính quyền tỉnh Kon Tum trong thông tin trên?
- Theo em, chính quyền tỉnh Kon Tum cần phải có những biện pháp nào khác để thực hiện tốt hơn việc phòng, chống bạo lực gia đình?

- Phổ biến, tuyên truyền, thực hiện đúng luật Hôn nhân và Gia đình, các biện pháp phòng, chống bạo lực gia đình.
- Xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

b. Hoạt động của học sinh trong việc phòng, chống bạo lực gia đình

Em hãy đọc thông tin để trả lời câu hỏi

Trong những năm qua, học sinh cấp trung học cơ sở ở tỉnh Kon Tum có nhiều hoạt động thiết thực trong việc phòng, chống bạo lực gia đình: Tích cực dàn dựng và tham gia biểu diễn các tác phẩm về nội dung xây dựng gia đình hạnh phúc, về mái ấm không bạo lực; tích cực tham gia tìm hiểu về luật Hôn nhân và Gia đình; tham gia các hoạt động ngoại khóa do trường, địa phương tổ chức: Vẽ tranh, thiết kế tờ rơi, poster "nói không với bạo lực gia đình", "đừng im lặng trước bạo lực gia đình"... Em H học sinh lớp 8D trường THCS-THSP Lý Tự Trọng nói: "Thông qua các hoạt động như thế chúng em hiểu sâu hơn nội dung, vai trò của Luật Phòng chống bạo lực gia đình, phần nào tác động mạnh mẽ, làm thay đổi nhận thức của chúng em và chúng em đã trở thành những tuyên truyền viên tích cực trong gia đình và địa phương..."

Theo: Quốc Vương

- Em hãy kể tên các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình của học sinh tỉnh Kon Tum trong thông tin trên?
- Em nhận xét gì về kết quả đạt được trong hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình của học sinh tỉnh Kon Tum trong thông tin trên?
- Theo em, học sinh tỉnh Kon Tum cần phải có những hoạt động nào khác để tuyên truyền tốt hơn việc phòng, chống bạo lực gia đình?

- Tích cực học tập để nâng cao trình độ học vấn, trình độ nhận thức, sự hiểu biết pháp luật cho bản thân
- Chăm chỉ trong lao động, tránh xa tệ nạn xã hội.
- Rèn luyện kỹ năng ứng xử, cách giải quyết khi có xảy ra bạo lực gia đình.



Luyện tập

Câu 1. Việc làm nào sau đây có ý nghĩa trong việc phòng, chống bạo lực gia đình? Tại sao?

A. Học sinh khối 8 trường THCS-THSP Lý Tự Trọng thiết kế tờ rơi, poster "nói

không với bạo lực gia đình", "đừng im lặng trước bạo lực gia đình".

B. Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh Kon Tum tổ chức buổi truyền thông về gia đình hạnh phúc tại xã Đăk Rôwa, thành phố Kon Tum.

C. Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện Đăk Hà triển khai mô hình "Ngăn ngừa, giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới"

D. Trường THCS Nguyễn Huệ thành phố Kon Tum tổ chức triển lãm tranh nhân ngày gia đình Việt Nam 28 tháng 6.

E. Trung tâm khuyến nông huyện Đăk Tô đẩy mạnh công tác hướng dẫn đồng bào áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, phát triển kinh tế.

G. Chi hội liên hiệp phụ nữ xã Tê Xăng huyện Tu Mơ Rông làm tốt công tác phòng chống xâm hại tình dục.

Câu 2. Em hãy xử lý các tình huống sau

Tình huống 1: Trên đường đi học về:

Cường: Sáng mai chủ nhật, 7 giờ ra đầu làng đá bóng với nhóm thằng Tý nhé!

Hùng: Sáng mai, huyện ủy về trường mình tổ chức buổi ngoại khóa "Bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình" thầy đã dặn mà cậu quên rồi sao?

Cường: Không quên, nhưng tớ chẳng tham gia. Nghe nội dung chẳng liên quan đến mình, bình đẳng giới thì đã có các anh, chị lớp trên. Bạo lực gia đình thì đã có các thầy, cô. Mình còn nhỏ chỉ cần lo học tập và tham gia đá bóng là đủ rồi.

Hùng: ...

- Em có suy nghĩ gì về ý kiến của bạn Cường?

- Nếu là Hùng em sẽ giải thích như thế nào với bạn Cường?

Tình huống 2. Trong giờ kiểm tra, N xem tài liệu nhưng để quyển sách dưới đất, gần ngay chân M. Cô giáo đi qua thấy quyển sách ở đó, cô nghĩ là của M. Cô đã gọi điện thoại về trao đổi với mẹ M. Buổi tối, mẹ gọi M ra nói chuyện. M nói: "Con không mở sách, quyển sách đó là của bạn N, cô giáo đã hiểu lầm mẹ ạ". Mẹ M tức giận quát: "Cô giáo sao nhầm được. Rõ ràng, con sai mà con không dám nhận khuyết điểm lại còn đổ lỗi cho bạn N à?...".

- Nếu là M em sẽ xử lý như thế nào?

Tình huống 3. Vừa đi học về, H thấy bố và mẹ đang to tiếng qua lại với nhau. Bố H tức tối đập bỏ Tivi, chén bát...

-Nếu là H, em sẽ làm gì?



Vận dụng

Em hãy thiết kế một ấn phẩm (tranh, ảnh, pano, appich...) nhằm tuyên truyền về phòng chống bạo lực gia đình.

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA Ở TỈNH KON TUM

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được thực trạng bảo tồn di sản văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể ở tỉnh Kon Tum.
- Nêu được một số giải pháp bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể, văn hóa phi vật thể tại địa phương.
- Giới thiệu được một số hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa ở địa phương.
- Giáo dục ý thức tự hào, tôn trọng và tinh thần trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa của địa phương, của tỉnh Kon Tum.



Mở đầu

Hãy quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi:



Hình 8.1.
(Ảnh: Phạm Thị Nga)



Hình 8.2. Lễ tạ ơn của người Gia-rai
(Ảnh: Mai Văn Nhung)

Em hãy gọi tên và chỉ ra loại hình di sản văn hóa trong các hình. Chia sẻ với bạn điều em biết về những di sản văn hóa đó?



Kiến thức mới

I. Thực trạng bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa ở tỉnh Kon Tum

Em hãy đọc thông tin và trả lời câu hỏi:

Thông tin 1. Trên địa bàn tỉnh Kon Tum có hơn 223 di tích, trong đó có gần 30 di tích lịch sử văn hóa, di tích lịch sử cách mạng, danh lam thắng cảnh được xếp hạng các cấp, 31 di tích nằm trong danh mục kiểm kê. Đến nay, toàn tỉnh có 435/503 thôn làng dân tộc thiểu số có nhà rông truyền thống. Tỉnh cũng đang lưu giữ, trưng bày hàng nghìn hiện vật thuộc loại hình văn hóa vật chất và bảo quản hơn 2134 bộ công chiêng, hàng chục loại nhạc cụ gỗ, nhạc cụ hơi của các dân tộc thiểu số tại chỗ.

Thông tin 2. Tỉnh Kon Tum có trên 200 di sản văn hóa phi vật thể bao gồm: tiếng nói, chữ viết, ngữ văn dân gian, nghệ thuật trình diễn dân gian, tập quán xã hội, lễ hội, tri thức dân gian và đã lập hồ sơ khoa học đề xuất một số di sản văn hóa phi vật thể trở thành di sản quốc gia. Nhiều bí quyết về nghề thủ công truyền thống được bảo tồn và phát huy như: dệt, đan lát, làm rượu cần, chế tác nhạc cụ, rèn, gốm, tạc tượng, dệt thuyền độc mộc, nỏ.

Tỉnh đang tiếp tục triển khai công tác nghiên cứu, điều tra, khảo sát, sưu tầm, tư liệu hóa, phục dựng lại một số lễ hội, biên soạn và xuất bản sách về văn hóa truyền thống, các ấn phẩm về loại hình văn học dân gian của các đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

Thông tin 3. Công tác bảo tồn di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong thời gian qua cũng đang gặp những vấn đề khó khăn như: nhiều công trình kiến trúc bị xuống cấp, môi trường không gian duy trì văn hóa truyền thống đang dần bị hạn chế, nhiều loại hình văn hóa truyền thống đang bị mai một và mất đi, thiếu nguồn kinh phí, nhiều nghệ nhân truyền giữ các loại hình di sản văn hóa tuổi ngày càng cao, đa số người dân chưa có sự chủ động và mặn mà trong việc gìn giữ, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa tại địa phương.

(Nguồn: Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum)

- Em hãy kể tên các di sản văn hóa ở tỉnh Kon Tum trong các thông tin trên?

- Theo em việc bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa đó đã có những thuận lợi và gặp những khó khăn gì?

- Hãy kể tên những di sản văn hóa của tỉnh Kon Tum đã được ghi vào “danh mục di sản văn hóa quốc gia” mà em biết.

II. Một số giải pháp bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa ở tỉnh Kon Tum

Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa không chỉ góp phần giáo dục truyền thống văn hóa, khơi dậy niềm tự hào, ý chí vươn lên của nhân dân mà còn có vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, tạo động lực để phát triển ngành du lịch, đem đến lợi ích kinh tế và quảng bá hình ảnh của địa phương, là nhân tố phát triển bền vững và là chiến lược của tỉnh Kon Tum.

1. Hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa của tỉnh Kon Tum

Em hãy quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi:



Hình 8.3: Múa Xoang trong Lễ mở cửa kho lúa của người Rơ Măm (Ảnh: Mai Văn Nhưng)



Hình 8.4: Truyền dạy nghề Dệt của người Hà Lăng (Xơ-đăng) (Ảnh: Mai Văn Nhưng)



Hình 8.5: Phục dựng lễ hội Tết con Dúi của người Jơ Lâng (Ba-na) (Ảnh: Mai Văn Nhưng)



Hình 8.6: Lễ hội đường phố tại thành phố Kon Tum (Ảnh: Mai Văn Nhưng)

- Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Kon Tum?

- Theo em, chính quyền tỉnh Kon Tum nên có những giải pháp nào để bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa?

Một số giải pháp bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa của tỉnh Kon Tum

- Ban hành chính sách bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa bằng các văn bản pháp luật.
- Nâng cao ý thức của người dân tham gia bảo vệ các di sản văn hóa.
- Tổ chức các hoạt động tôn vinh và tuyên truyền quảng bá các di sản văn hóa.
- Tổ chức các lớp truyền dạy về các loại hình di sản văn hóa.

2. Học sinh tỉnh Kon Tum với việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa tại địa phương

Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi:

Trường hợp 1: Trong một lần được nhà trường tổ chức tham quan tìm hiểu di tích lịch sử, N đã viết tên của mình lên một đồ vật được trưng bày trong di tích ấy.

- Em có nhận xét gì về hành động của N?
- Nếu là bạn của N, em sẽ làm gì?

Trường hợp 2: Tranh thủ những lúc rảnh rỗi, em Y B học sinh lớp 7, trường THCS xã Đắk Kroong, huyện Đắk Glei đến tham gia lớp truyền dạy nghề dệt thủ công truyền thống với suy nghĩ góp phần nhỏ bé của bản thân để giữ gìn và phát huy nét văn hóa đặc trưng của dân tộc mình.

- Em có đồng tình với suy nghĩ và hành động của bạn Y B không? Vì sao?
- Em sẽ làm gì để bảo tồn, giữ gìn và phát huy di sản văn hóa?

Học sinh cần:

- Tìm hiểu, giữ gìn, tôn trọng và tuyên truyền di sản văn hóa tại địa phương.
- Phê phán với những hành vi vi phạm luật di sản văn hóa.



Luyện tập

1. Liệt kê di sản văn hóa tiêu biểu ở địa phương em theo gợi ý sau:

STT	Tên di sản	Văn hóa vật thể	Văn hóa phi vật thể	Địa điểm (huyện/xã)
1				
2				
...				

2. Thực hành: Lựa chọn một loại hình di sản văn hóa ở địa phương em để giới thiệu và tuyên truyền theo gợi ý sau:

- Tên của di sản, nêu lý do lựa chọn, một số đặc điểm nổi bật của di sản văn hóa đó.
- Gợi ý thời gian đến tham quan, tìm hiểu.
- Những hoạt động cần làm để bảo vệ, giữ gìn, phát huy di sản văn hóa này.

3. Có quan điểm cho rằng: “Chỉ cần bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể được công nhận cấp quốc gia trở lên”. Em có đồng ý với quan điểm này không? Giải thích tại sao?

4. Nêu những hoạt động của gia đình, nhà trường và địa phương em trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa?



Vận dụng

1. Lập dự án tuyên truyền về vai trò của việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa đối với sự phát triển của địa phương theo gợi ý: mục đích, đối tượng tuyên truyền, nội dung tuyên truyền, hình thức tuyên truyền, thời gian, địa điểm thực hiện.

2. Giả sử là một hướng dẫn viên du lịch, em sẽ chọn và giới thiệu như thế nào về một loại hình di sản văn hóa ở địa phương?

THỰC TRẠNG Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC BIỆN PHÁP HẠN CHẾ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở TỈNH KON TUM

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Chỉ ra được những hiện tượng ô nhiễm môi trường ở tỉnh Kon Tum và nguyên nhân.
- Nêu được một số quy định của pháp luật về hoạt động bảo vệ môi trường.
- Thực hiện được một số biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường ở tỉnh Kon Tum.
- Có trách nhiệm, có những việc làm cụ thể và tích cực vận động người khác cùng tham gia các hoạt động làm hạn chế ô nhiễm môi trường tại địa phương.



Em hãy tìm và viết vào vở những từ tìm được từ ô chữ dưới đây? Hãy cho biết những từ này phản ánh về vấn đề gì?

B	C	R	Á	C	T	H	Ả	I	N	H	Ự	A	U
Á	H	N	Ư	Ở	C	T	H	Ả	I	O	M	C	U
C	Á	S	V	E	P	A	D	H	A	Q	M	N	A
T	Y	Đ	Ồ	T	R	Á	C	A	B	E	I	N	A
H	R	V	Ứ	T	R	Á	C	B	Ừ	A	B	Ã	I
O	Ừ	C	Ồ	I	X	E	A	K	D	E	V	L	U
I	N	T	H	I	Ế	U	Ý	T	H	Ứ	C	A	N
X	G	T	U	Í	N	I	L	Ô	N	G	U	H	C
H	T	H	U	Ồ	C	T	R	Ừ	S	Â	U	A	C



Ô nhiễm môi trường là hiện tượng môi trường tự nhiên bị nhiễm bẩn đến mức gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên. Ô nhiễm môi trường chủ yếu do hoạt động của con người gây nên. Các địa phương trên địa bàn tỉnh Kon Tum đều xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường ở các mức độ khác nhau. Các hiện tượng ô nhiễm môi trường chủ yếu: ô nhiễm môi trường đất, ô nhiễm môi trường nước, ô nhiễm môi trường không khí, ô nhiễm tiếng ồn,...

I. TÌM HIỂU Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở KON TUM

1. Ô nhiễm môi trường đất ở tỉnh Kon Tum

a. Thực trạng và nguyên nhân

Việc sử dụng phân bón hoá học, thuốc bảo vệ thực vật quá mức trong sản xuất nông nghiệp, chất thải từ các nhà máy chế biến, hoạt động xây dựng, giao thông,...

Nước thải, rác thải sinh hoạt, các hoá chất tẩy rửa chưa qua xử lý thải trực tiếp vào đất.



Hình 9.1. Rác ven Quốc lộ 14 đoạn qua tỉnh Kon Tum
(Ảnh: Văn Tùng)

Chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016 - 2019

Đvt: tấn

Năm	2016	2017	2018	2019
Khối lượng	16,2	74,4	84,3	112,4

(Nguồn: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum)

Những tình trạng nêu trên đã gây nên ô nhiễm môi trường đất ở một số địa phương trong tỉnh.

Hãy nêu những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất?

b. Các biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường đất

Thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải từ các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh đảm bảo các quy định về môi trường trước khi đưa các sản phẩm đã xử lý từ rác thải quay trở lại với môi trường đất.

Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp sạch, hạn chế sử dụng phân bón hoá học và thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp.

Khuyến khích người dân thay đổi thói quen tiêu dùng, giảm sử dụng túi ni lông, sản phẩm từ nhựa và tăng cường sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc hữu cơ dễ phân huỷ và không gây ô nhiễm môi trường đất.

Tái chế rác thải để tái sử dụng ở các địa phương.



Hình 9.2. Thu gom rác trên đèo Măng Đen
(Ảnh: Tấn Lộc)



Hình 9.3. Bể thu gom bao thuốc BVTN sau sử dụng tại Đắk Tô
(Ảnh: Văn Phương)

Nêu những việc làm cụ thể nhằm giảm thiểu rác thải nhựa và túi ni lông tại nơi em ở.

2. Ô nhiễm môi trường nước ở tỉnh Kon Tum

a. Thực trạng và nguyên nhân

Gia tăng dân số, sự mở rộng các ngành sản xuất, đặc biệt là các nhà máy chế biến nông lâm sản, nước thải, rác thải rắn chưa qua xử lý thải ra môi trường nước làm cho nước sông suối, ao hồ, nước ngầm ở một số nơi của tỉnh Kon Tum đang trong tình trạng bị ô nhiễm.



Hình 9.4: Giếng nước của người dân bị ô nhiễm từ nhà máy chế biến tinh bột sắn
(Ảnh: Đắc Vinh)



Hình 9.5: Ô nhiễm, nước đổi màu, bốc mùi hôi dọc bờ kè sông Đắk Bla
(Ảnh: Hồng Lam)

Hãy chỉ ra những nguyên nhân có thể gây ô nhiễm môi trường nước nơi em ở.

b. Các biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường nước

Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải từ cơ sở sản xuất, cơ sở y tế đặc biệt tại các thị trấn và thành phố Kon Tum.

Vệ sinh môi trường, thu gom rác thải rắn trôi nổi trên sông suối, ao hồ và kênh mương,...



Hình 9.6: Hệ thống xử lý nước thải nhà máy sản xuất tinh bột sắn
(Ảnh: Thiên Hương)

Hãy đề xuất những biện pháp nhằm góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường nước.

3. Ô nhiễm môi trường không khí

a. Tình trạng và nguyên nhân gây ô nhiễm không khí

Môi trường không khí ở tỉnh Kon Tum chưa bị tác động tiêu cực nhiều so với các địa phương khác trên cả nước nhưng cần được quan tâm, theo dõi.

Nguồn gây ô nhiễm môi trường không khí chủ yếu gồm:

Các loại khí độc hại: phát thải từ việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, đốt rác, khí thải từ phương tiện giao thông, các nhà máy sản xuất, nước thải chưa qua xử lý.

Khói: do cháy rừng, đốt rơm rạ, đun nấu và khói thải từ các nhà máy sản xuất.

Mù: được tạo ra từ việc mạ vật liệu, phun sơn, phun thuốc bảo vệ thực vật.

Bụi: phát sinh chủ yếu vào mùa khô từ các tuyến đường đất, các tuyến đường đô thị bị bẩn, thi công nhà cửa, công trình,...



Hình 9.7: Đốt rác lộ thiên ở TP. Kon Tum
(Ảnh: Phúc Nguyên)

Em có biết?
Tác hại của việc đốt rác chưa phân loại
Khi đốt thủ công ở nhiệt độ thấp, các loại chai nhựa, cao su, túi ni lông cháy không triệt để sẽ sinh ra các khí độc như: Carbon dioxide, hydrocacbon, benzen, dioxin,...là những chất rất độc hại. Chất độc hại phát sinh đe dọa trực tiếp đến sức khỏe con người như gây khó thở, viêm đường hô hấp,...

Địa phương em có những hiện tượng ô nhiễm không khí không nào?

b. Một số biện pháp bảo vệ môi trường không khí

Trồng và bảo vệ cây xanh tạo bóng mát, cảnh quan đẹp, hạn chế ô nhiễm môi trường không khí.

Phòng chống cháy rừng, vận động người dân hạn chế đốt rơm rạ, đốt rác thải nhựa.

Sử dụng nguồn năng lượng sạch (điện mặt trời, điện gió,...)

Khuyến khích sử dụng các phương tiện giao thông thân thiện với môi trường, thay thế phương tiện cũ nát.

Chuyển các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm ra xa thành phố và khu dân cư.



Hình 9.8. Điện mặt trời áp mái hộ gia đình ở TP.Kon Tum
(Ảnh: Thuỳ Hương)

Theo em, nên làm gì để hạn chế những ảnh hưởng của ô nhiễm không khí đến bản thân, gia đình và mọi người xung quanh?

Em có biết?

Trong môi trường đất có nước và không khí nên không khí và nước bị ô nhiễm thì môi trường đất cũng bị ô nhiễm. Các loại môi trường này liên quan chặt chẽ với nhau.

4. Ô nhiễm tiếng ồn

a. Tình trạng, nguyên nhân gây ô nhiễm tiếng ồn ở Kon Tum

Ô nhiễm tiếng ồn ở Kon Tum chưa đến mức cảnh báo.

Tại các thị trấn, thành phố Kon Tum và các điểm dân cư dọc quốc lộ 14, các nút giao thông lớn có mức độ ô nhiễm tiếng ồn cao hơn các nơi khác trong tỉnh.

Sử dụng xe độ chế ống xả, chạy tốc độ nhanh và sử dụng còi xe, thiết bị âm thanh công suất lớn gây ô nhiễm tiếng ồn đáng kể.

Hoạt động xây dựng, phá dỡ công trình cũng gây ra tiếng ồn lớn.

Em có biết?

Ô nhiễm môi trường có ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe con người, gây nhiều bệnh tật; giảm năng suất, chất lượng cây trồng vật nuôi; suy giảm đa dạng sinh học.

Nơi em ở có những nguồn gây ô nhiễm tiếng ồn nào?

b. Một số biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn

Khuyến khích người dân sử dụng phương tiện giao thông công cộng.

Tuyên truyền người dân không sử dụng phương tiện độ chế gây tiếng ồn lớn, hạn chế bấm còi, còi hơi khi vào khu đông dân cư, vào ban đêm,...

Xây dựng thôn làng, tổ dân phố văn hoá, tôn trọng cộng đồng, sử dụng âm thanh với công suất phù hợp.



Hình 9.9. Thu hồi xe độ chế
(Ảnh: Quang Mẫn)

- Ở địa phương em có những phương tiện giao thông công cộng nào?

- Em hãy nêu một số biện pháp để giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn.

Ngoài ra, tỉnh Kon Tum còn có nguy cơ với các ô nhiễm khác như: ô nhiễm không gian kiến trúc, ô nhiễm ánh sáng,...

II. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Thông tin 1

Trích khoản 1,2 Điều 53 Nghị định 139/2017/NĐ-CP

"Điều 53. Vi phạm quy định về bảo vệ cây xanh, công viên và vườn hoa

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi đục khoét, đóng đinh vào cây xanh, tự ý ngắt hoa, cắt cành cây, lột vỏ thân cây, phóng uế hoặc có hành vi khác làm hư hỏng cây xanh, vườn hoa, thảm cỏ.

2. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Xây bục bê bao quanh gốc cây ở đường phố, công viên hoặc những nơi công cộng khác không đúng quy định;

b) Giăng dây, giăng đèn trang trí, treo biển quảng cáo hoặc các vật dụng khác vào cây xanh ở những nơi công cộng, đường phố, công viên không đúng quy định;

c) Chắn, thả gia súc, gia cầm trong công viên, vườn hoa...."

Thông tin 2

Trích khoản 2 Điều 25 Nghị định 45/2022/NĐ-CP

Điều 25. Vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường nơi công cộng, khu đô thị, khu dân cư; vận chuyển nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa gây ô nhiễm môi trường

1....

2. Hành vi thu gom, thải rác thải trái quy định về bảo vệ môi trường bị xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng đối với hành vi vứt, thải, bỏ dầu, mẩu, tàn thuốc lá không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng;

b) Phạt tiền từ 150.000 đồng đến 250.000 đồng đối với hành vi vệ sinh cá nhân (tiểu tiện, đại tiện) không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng;

c) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi vứt, thải, bỏ rác thải, đổ nước thải không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng, trừ vi phạm quy định tại điểm d khoản này;

d) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi vứt, thải, bỏ rác thải trên vỉa hè, lòng đường hoặc vào hệ thống thoát nước thải đô thị hoặc hệ thống thoát nước mặt; đổ nước thải không đúng quy định trên vỉa

hè, lòng đường phố; thải bỏ chất thải nhựa phát sinh từ sinh hoạt vào ao hồ, kênh rạch, sông, suối, biển....

Tình huống

Ngày chủ nhật Lan được bố mẹ dẫn đi tham quan du lịch ở Khu du lịch sinh thái Quốc gia Măng Đen vào mùa hoa Mai anh đào nở rộ, cảnh quan nơi đây thật là đẹp. Mai mê ngắm hoa, chụp ảnh, đến giờ trưa cả nhà Lan mang đồ ăn, nước uống đựng trong túi ni lông, hộp nhựa, chai nhựa và cả nhà cùng ăn. Sau bữa trưa, mẹ phân công Lan đi bỏ các túi, hộp đựng đồ ăn, thức ăn thừa...vào thùng rác công cộng ở đằng xa. Trên đường đi, Lan nhận thấy khách tham quan vứt về liên vứt túi rác vào gốc cây trong vườn hoa công cộng và quay về. Trên đường về, Lan nảy ý định và bẻ ngay một nhánh Mai anh đào ven đường để về khoe với các bạn cùng lớp.

Dựa vào thông tin 1, thông tin 2 và hiểu biết của bản thân, hãy cho biết Lan trong tình huống trên đã có những hành vi vi phạm nào? Mức xử phạt cho mỗi hành vi vi phạm đã nêu.



- Em hãy kêu gọi mọi người cùng tham gia hoạt động bảo vệ môi trường nơi mình sinh sống bằng cách viết một đoạn văn ngắn hoặc vẽ một bức tranh,...
- Hãy đề xuất các biện pháp để nhà trường nơi em học ngày một trở nên xanh - sạch - đẹp.



Hãy giúp gia đình dọn dẹp, vệ sinh nhà cửa, vườn và chuồng trại chăn nuôi (nếu có) theo gợi ý sau:

Kế hoạch vệ sinh môi trường phòng tránh ô nhiễm trong gia đình em

TT	Khảo sát nơi có nguy cơ ô nhiễm	Đề xuất biện pháp xử lý và phương tiện	Thời gian thực hiện	Người hỗ trợ (nếu cần)	Đánh giá kết quả thực hiện

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Thuật ngữ	Giải thích	Trang
Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp	Là sự sắp xếp và phối hợp các đối tượng nông nghiệp trong mối liên hệ liên ngành, liên vùng, kết hợp với nhu cầu thị trường trên một lãnh thổ cụ thể nhằm sử dụng hợp lý nhất các tiềm năng tự nhiên, kinh tế, lao động để đem lại hiệu quả cao về mặt kinh tế, xã hội và môi trường.	47
Công nghệ IOT	Internet of Things (Kết nối vạn vật)	47